

PHONG-HOÀ

16
TRANG

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU

7
XU

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN - TẤN - HAI

DIRECTEUR
NGUYỄN - TƯỜNG - TÂN

ADMINISTRATEUR
PHẠM - HỮU - NINH

REPT. LEGAL
SINGAPORE
21910

SỰ SỐNG của DÂN QUÊ

II. Trị-an.

Việc trị-an ở các làng xưa nay vẫn có. Người đứng đầu việc ấy là trưởng tuần. Song cách tổ-chức rất là sơ-sài, cầu-thả. Đám ba người phu tuần, thường chỉ là những tên cùng đinh, nghèo khổ-quá, không đóng được tiền sưu, nên làng bắt làm tuần-phu để trừ vào số tiền thiếu ấy. Vì đói-khát, nên thân-thể họ gầy-gò, đi đứng không vững, có khi lại nghiện-ngáp thuốc-sái. Những người ấy thì phỏng làm cái trò trống gì được, đến vác bó lúa cũng không nổi, nữa là bắt trộm cướp.

Còn như điếm canh thì thực là trông-trái, lập-sự! hoặc là một cái quán giết nài ở giữa ngũ ba, hoặc là một túp lều hay một cái chòi trơ trọi bốn cột tre yếu đuối, đập mạnh một cái cũng có thể đổ. Vì thế đã nhiều lần xảy ra những truyện tức cười: bầy cướp lừa cho bọn tuần ngũ kỹ - cái đó thì bao giờ cũng là một sự cố nhiên phải có - rồi rình đến điếm trói gó cả lại, nhét rễ vào mồm. Xong, nhúng cất một đũa ở lại trông coi và gõ mõ hay đánh trống ra hiệu cầm canh, còn cả bọn thì kéo đi cướp bóc.

Thực ra bây giờ cũng đã đỡ trộm cướp hơn ngày xưa nhiều, là vì không mấy dám cướp là về sau không bị tra xét ra manh mối, nên những quách quen thói ăn sương cũng có phần sợ hãi.

Song ở nơi thôn dã, cái nạn trộm cướp vẫn còn là một sự mất ăn, mất ngủ của bọn dân quê. Chẳng thế mà nhà cửa những kẻ giàu có ở các làng

lại thường xây kín-đáo hai, ba lần tường như cái nhà tù! Và lắm kẻ khi đã dư-dật có vài nghìn bạc để dành, và vài ba cốt thóc cho vay thì tập ngay hút thuốc phiện để đêm thức hát mà giữ lấy nhà.

Đã biết trộm cướp là cái nạn lớn mà vẫn không chịu tìm phương pháp phòng bị có hiệu quả thì dân ta thực là một dân cầu-thả. Mà cách trị-an thì phỏng có phiến-phức gì? Ta chỉ ngắm qua cách tổ-chức sở cảnh-sát ở các thành-phố mà bắt chước là được rồi:

I. Sở cảnh-sát

Làng bé thì xây một sở cũng đủ. Làng to thì xây hai sở, mỗi đầu làng một sở. Sở ấy không cần phải to-tát, chỉ cốt vững-vàng, kín-đáo và xây bằng gạch cho quân gian không phóng hỏa đốt được, và chỉ dùng làm nơi cho phu tuần tra chân và chữa khi-giới chứ không phải ngồi đấy

mà canh gác: phu tuần phải đi tuần, chứ không được ngồi luôn một chỗ.

II. Phu tuần.

Đời lên là xã-dồng cho có oai-vệ, sẽ mộ ở bọn người cường tráng trong làng, trả lương mỗi tháng độ 4, 5, 6 đồng và hề có lỗi hoặc lười biếng, hoặc không tuân thượng-lệnh (lệnh của Trưởng tuần đời làm Đồng trưởng) thì cách ngay.

Bọn họ trông vào số lương tháng mà ăn tiêu tất phải ra sức làm hết bản-phận. Lại đặt lệ, ai chậm-chỉ sẽ được thăng lên Cai và tăng lương.

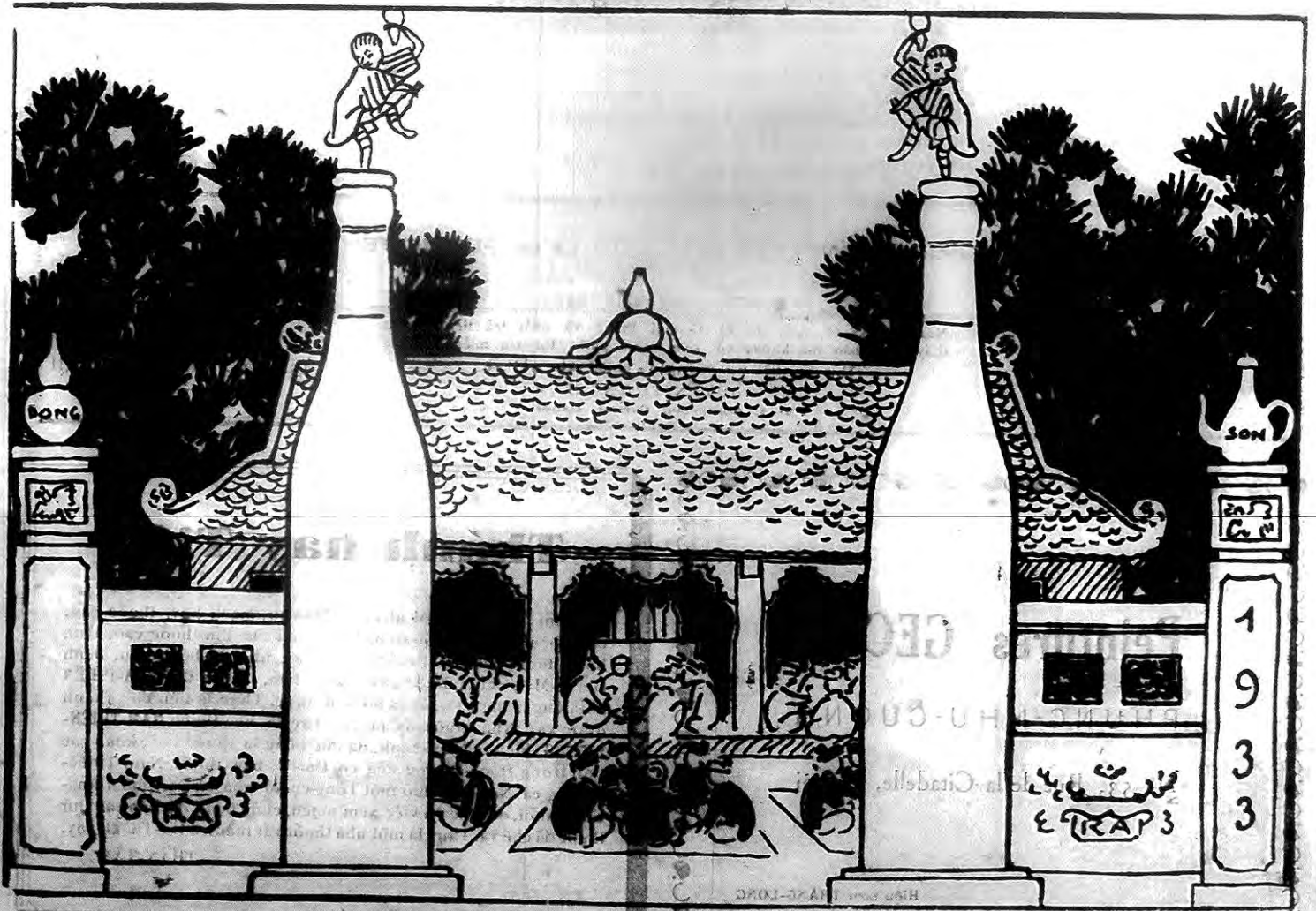
Tổng-luận.

Muốn bình yên phải có trật-tự và sức mạnh: đó là những điều cần thiết cho sự sống của dân quê mà bọn đàn anh, bọn tri-thức phải luôn-luôn lưu tâm đến.

(Còn nữa)

NHI-LINE

HAI CỘT TRỤ MỚI





Phóng-sự về mái-dâm ở Hanoi

Của TRĂNG-KHANH và VIỆT-SINH

Chị em "số đỏ".

Trong một số trước đây, tôi đã nói cái nhà số đỏ là bước đường cuối cùng của các cô con gái bán dâm. Chẳng chóng thì chậm, chẳng trước thì sau, những cô gái ban đêm — dù lúc đầu có sang trọng phong lưu đến đâu nữa — về sau thế nào cũng quay chân bước về cái nhà đó, là chỗ trú chân của những cô gái nào hết tiền, hết sức, sắp sửa trở về già.

Đó là cái luật chung nó bó buộc các cô cũng chặt chẽ và đúng như một cái luật trong vạn vật hay hóa học. Không có mấy người là thoát khỏi cái vòng ấy. Những cô nào nửa đường, lấy được lắm chồng, cũng không mấy khi ăn ở như thế đư ra hồn và thường thường thì cái mãnh lực của cái đời ban đêm lại kéo cô ta quay về nghề cũ.

Cứ đi thế ra bây giờ, các chị em « số đỏ » tạy biệt lập ra một hạng riêng, cách biệt hẳn với mọi người con gái bán dâm khác ở Hanoi. Nhưng xét kỹ thì chẳng qua cũng giống nhau hết: có khác nhau là một dáng cầm giấy, một dáng không ma thôi.

Người con gái ban đêm mới bước chân vào trong nghề — nghĩa là mới vào hạng tập sự — còn phải ăn năn trong những cái nhà chứa lâu. Dần dần mới hàng đã quen biết, cô đến các nhà sấm nhập bọn với tụi gái ở đấy.

Nhưng đã có những người đời con gái đời các cô ở đấy. Phần sự của những người sau này là để bắt những cô con gái đi chơi lâu. Cái công việc của họ không phải là dễ dàng gì, nhiều khi những cô gái ban đêm cũng quý quyết, lắm mưu, nhiều mẹo để trốn tránh.

Cái lệ thường của họ như thế này: hề thấy người con gái nào nhiều lần đi vào các sấm, mà mỗi lần lại đi với một người khác, là họ bắt.

Làm như vậy, có người sẽ lo rằng có nhiều sự hà lạm chẳng? Không mấy khi, người đời con gái đã bắt một cô nào thì đích đáng lắm. Và nếu có sự lạm quyền, thì công chỉ là một sự lạm quyền đối với các cô gái nhà « tử-tế » một hai lần đi đến phòng ngủ với người nhân-tình yêu mến của mình. Vậy thì cũng không hề gì lắm. Nhưng mà những đời con gái với các cô gái ban đêm họ hiểu nhau và dễ thương lượng với nhau lắm.

Những cô con gái cầm giấy mới là những cô được chính thức công nhận là gái ban đêm. Sự cầm giấy là một sự bắt buộc: người đời con gái bắt có nào, là dẫn về nhà khám vệ sinh, và ở đấy, sau khi khám xét, người ta phát cho cô một mảnh giấy số có hiệu tên tuổi, rồi bắt cô ra ở một cái nhà « số đỏ » chính thức nào trong tỉnh.

Đi khám vệ sinh như thế, những chị em « số đỏ » gọi một cách văn chương là « đi thi ». Như vậy thì kỳ thi ấy là m 1 kỳ thi đặc biệt, để không có ai chịu nộp đơn ứng thi, nên không phải bắt buộc. Mà mảnh giấy người ta phát sau kỳ thi ấy cũng ví như một mảnh bằng tốt nghiệp, chứng rõ ràng người nào có nó là một người đã lành nghề.



Ở Hanoi, những nhà « số đỏ » không lấy gì làm nhiều chỉ vào quãng ba chục gái. Ba chục cái nhà ấy, với một d 1 số hơn 10 vạn, thì đủ biết số những cô gái ban đêm lâu nhiều là chừng nào.

Đầu không có một cái dấu hiệu gì hơn hai chữ số nhà sơn đỏ — một cái nhà số đỏ thì ai cũng biết và phân biệt được. Phần nhiều những nhà này — vì theo phép vệ sinh, đều quét

vôi trắng hay xanh, ở trong có những bậc gỗ chạy dài, có những ván ngăn chia ra làm nhiều buồng, mỗi buồng nhỏ hẹp chỉ kê đủ một cái giường.

Nhà số đỏ ở phố nào, thường người ta hay gọi tên phố ấy: Giang-nghê, Bắc-ninh, Yên-thái, Cửa-dông, v. v. Những nhà ấy không có cạnh tranh với nhau, vì thứ hàng đầu cũng như nhau. Có con gái nhà số đỏ có cái vẻ đặc biệt, không thể lẫn với những người khác được. Nhiều khi cũng có cô ăn mặc rất đứng đắn, nói năng rất lễ phép — nhưng nếu tính ý thường qua cũng nhận ra ngay. Đời con mắt của họ bao giờ cũng quang th ăm, cũng lơ lơ như không còn gì là tinh thần. Cái nghề của họ bắt họ đêm hôm phải th ờ khóa, nên không mấy khi lại người được, tuy rằng trong số chị em cũng có nhiều cô heo m ồm m ồm.

Ta có thể nói rằng cô gái chưa có một cái mũi tiếng, một cái mũi đặc biệt, là là, ở mũi hơi hay hơi thở. Cái mũi ấy hà ra hàng, mà có lẽ cũng bởi các cô phải tiêm nhiều thuốc trong có những chất arsenic, mercure, bismuth...

Nhưng thường thường thì không cần phải chứng ấy các mới phân biệt được cô số đỏ. Đã có cách ăn mặc và cách cư chi của cô, không phải đợi đến những lúc cô đến tận nơi nói cho biết.

(Còn nữa)

TRĂNG-KHANH và VIỆT-SINH

TOÀ-SOẠN VÀ TRỊ-SỰ

Số 1, Boulevard Carnot - Hanoi

FONDATEUR ET DIRECTEUR POLITIQUE : NGUYỄN-XUÂN-MAI

DIRECTEUR : NGUYỄN-TƯỜNG-TAM

DO SOCIÉTÉ ANNAMITE D'ÉDITION ET DE PUBLICITÉ

XUẤT BẢN N° 1, BOULEVARD CARNOT - HANOI (Annam xuất-bản cục)

Mua báo kể từ ngày 1^{er} và 15 mỗi tháng và phải trả tiền trước. Giấy mua báo mà không có kèm ngân-phiếu thì xin miễn trả lời.

Thư từ, bài vở và ngân-phiếu xin gửi về :

M. NGUYỄN-TƯỜNG-TAM N° 1, Boulevard Carnot - Hanoi

GIÁ BẢO :

Table with 3 columns: Subscription type, Domestic price, Foreign price. 1 năm 3\$00 5\$00, 6 tháng 1.80 2.80

QUẢN-LY : PHẠM-HỮU-NINH

Peintures GECKO

PHUNG-NHU-CUONG

N° 53, Rue de la Citadelle, Hanoi

Hiệu sơn THĂNG-LONG

Thánh hay Tiên

Hanoi ta mới có một nhà đại danh-sư, mạch hay, thuốc giỏi, chữa bệnh khởi-từ hồi-sinh, lại chế đủ các thứ thuốc cao, đan, hoàn, tán, bệnh nào thuốc ấy rất hay, nhất là bệnh LẬU, bệnh Giang-Mai, chỉ chữa 3 ngày là khỏi liền, Thuốc CAI-NHA-PHIÊN chỉ uống trong ba ngày là bỏ hẳn được. Thực là tiên-dan thánh dược vậy. Nhà thuốc ấy là gì? Tức là nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, hiện ở Nam-Định, đã nổi tiếng là thuốc hay, khắp các tỉnh trong Đông-Dương đều có Đại-lý bán thuốc Nam-Thiên-Đường cả. Nay mới mở một l ồng-cục ở nhà số 78, phố Hàng-Gai Hanoi, để chuyên việc xem mạch, chữa bệnh, và bán các thứ thuốc đã chế ra. Thực là một nhà thuốc rất thánh ở Hà-Thành vậy.

TRẦN-TÂM

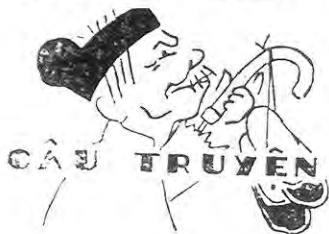
Truyện dài - Một người lạ đến cho Ngọ-Báo hay tin rằng cái nồi súp-đỏ của lò rựa Văn-diễn đỏ. Ngọ-Báo hí-hôn tưởng được món bô, đang ngay lên bêu. Đùng một cái hóa ra tin bịa đặt.

TẶNG NGỌ BÁO



- Mời thầy xơi điếu thuốc cho thơm miệng
Thầy bói (thì hờn) - Vàng, cảm ơn ông lắm!!

...tù' nhỏ đến lớn...



LÝ TOÉT - Ông vừa báo gì, sơ mi nâu, sơ mi trắng, tôi không hiểu?

BA ÉCH - Có gì đâu, bên nước Đức...
LÝ TOÉT - À nước Đức...

BA ÉCH - Bên nước Đức có ông Hitler lập lên một đảng: đảng sơ mi nâu. Vì thế mà ông lên làm thủ-tướng. Bên nước Ý có ông Mussolini lập đảng sơ mi đen, vì thế nên ông lên làm thủ-tướng, uy quyền hồng-hách cũng như ông Hitler.

LÝ TOÉT - Tôi hiểu rồi. Ông Hit-Ne mặc sơ mi nâu, ông Mút-Ni mặc sơ mi đen đều được làm thủ-tướng.

BA ÉCH - Chính thế. Bây giờ ta cũng tìm một cái mùi riêng rồi lập một đảng, có lẽ hay. Ông bảo nên chọn mùi gì?

LÝ TOÉT - Mùi gì? Ở nhà quê tôi chỉ có mùi nâu.

BA ÉCH - Không được! Hay là mùi vàng...

LÝ TOÉT - Ấy chết! cảm.

BA ÉCH - Phải, thời lấy mùi trắng vậy. Lấy mùi ấy thì hẳn là đồng người theo mà lại không cần gì cố-động.

LÝ TOÉT - Phải, có lẽ tiện, nhất là khi nào có người chết, khỏi phải mặc khăn áo mới. Nhưng ông có chắc có ông Hit-Ne thật không?

BA ÉCH - Sao lại không chắc.

LÝ TOÉT - Ấy từ ngày tôi mất mấy trăm bạc về cái bùa của bà đồng Cáo, tôi không dám tin gì là thật nữa.

BA ÉCH - Thế nào cụ kể lại cho tôi nghe.

LÝ TOÉT - Có gì đâu. Tôi có tính máu mê cờ bạc, ông cũng biết, mà tôi đánh lại thấp.

BA ÉCH - Những người thông-minh đánh bạc lại càng thấp lắm.

LÝ TOÉT - Ấy tại tôi thông-minh quá mới chết. Tôi nghĩ ra được một mẹo, đến tìm bà đồng Cáo, xin bà một cái bùa của Mầu, rồi tôi khấn vái xin Mầu phù hộ cho tôi phát tài.

Đeo được cái bùa vào rồi, tôi hờn-hờ đến sông thẳng cá, vạc đánh sóc đĩa. Tôi đã khôn, chọn bến nào nhiều đàn-bà đánh thì cũng đánh. Tôi nghĩ Mầu là đóa bà thì hẳn là bính đàn bà, ai ngờ có một ông...
D5

BA ÉCH - Thật à?

LÝ TOÉT - Tiền lại tiền thu thuế mới chết chứ. Về nhà cầm mấy sào ruộng đã buốt cả ruột mà hôm đến tránh mụ đồng Cáo, mụ lại đồ tại tôi không thành tâm. Rồi mụ trông tôi thờ dài, hình như cho tôi sắp phải xuống địa-ngục, qui sử nó cho vào vạc dầu hay nó thiêu sống vậy.

BA ÉCH - Tôi nghiệp dữ! Ông cũng chẳng khác gì sách của mấy nhà văn-sĩ Đức bị thiếu...

LÝ TOÉT - Thế nào? Ai bị thiếu?

BA ÉCH - Có ai bị thiếu đâu. Tôi nói sách bị thiếu.

LÝ TOÉT - Nhưng họ đốt sách làm gì?

BA ÉCH - Nào tôi biết. Họ đốt là họ đốt.

LÝ TOÉT - Tôi thì tôi đốt hết các bùa và nhất là các bả đồng....

BA ÉCH - Thế quyền Niên-lịch thông-thư, ông có đốt không?

LÝ TOÉT - Còn để xem ngày chứ. Nhờ ngày xấu mà xuất hành có khi ngã gãy chân.

BA ÉCH - Thế ông đốt sách gì? Báo gì? Phong-Thần, Thủy-Hử... hay Đông-Phượng, Đông-Thanh...?

LÝ TOÉT - Tôi gì mà đốt! Để mà bịt lọ tương, gói cá mắm, còn tiện hơn nhiều.

Hòa-bình.

Mussolini, thủ-tướng nước Ý, vừa rồi được giải thưởng Nobel về hòa-bình.

Thật không ngờ một nhà chính-trị có tiếng là hăng-hái, đem binh-bị mà tổ chức chủ-nghĩa quốc-gia lại được giải thưởng ấy. Ai không biết chắc cho là mấy ông bác-học già ở Thụy-sĩ nghênh-ngang không nghe thấy tiếng súng thần công ở bờ bệ Địa-trung-hải.

Mussolini đã từng làm những bài diễn thuyết đương đồng kích tày, dọa nước này nước khác.

Hitler, thủ-tướng nước Đức, cũng như Mussolini cũng diễn thuyết hăng-hái dọa nước này, nước khác. Rút cục lại, cũng không thấy gì, mà có lẽ nay mai, mấy ông già bên Thụy-sĩ lại cung kính biểu cái giải thưởng Nobel nữa về hòa-bình.
TỬ-LY

Bàn ngang

Người lạ thư ở người:

- Cái phẩm-già con người ở nơi tri-thức, không ở nơi ăn mặc.

Người lạ làm. Một ông đốc-tờ phải ăn vận ra vẻ ông đốc-tờ, một ông giáo phải ăn vận ra vẻ ông giáo, một ông thượng-thư phải ăn vận ra vẻ ông thượng-thư.

Ra ngoài đường, một ông bác-sĩ vận áo nâu rách, quần cháo-lông, đầu-bù tọc-rối, ngứa tay dưng bên vệ đường, hẳn ai cũng mồm lưỡi cho một trịnh.

Nhưng một anh ăn mày, cho điện bộ áo tây hộp, thắt cho cái nơ bướm lượn, danh cái môi hồng, bó cho ít nước hoa, đã ra vẻ ngay một anh công-tử bột.

Vậy quần áo nâu cọc, đội cái nón rách, dưng trên bờ thì dẫu tri-thức hơn người, ai cũng bảo là anh nhà quê. Cũng một người ấy, vận cái áo xa bông, dận đôi giày tây đen, ngồi ở nghị-viện ngáp ngủ, thì đã hóa ra quan nghị.

Các ảnh-hưởng cái áo mặc đến nhân-phẩm to-tát là thế đấy:

Thủ-tướng nước Ý, nước Đức chắc cũng biết vậy, mới bắt người trong đảng phải mặc sơ-mi đen, sơ-mi nâu. Mấy ông đại phú bên nước ta cũng biết vậy, nên mấy khảm đôi-môi cái xe cao xu nhà, vận cái áo gấm hoa to bằng cái bát.

Nếu ai cũng ăn mặc như nhau cả, thì sao còn phân-biệt ra được ông này là ông nghị, ông kia là phú ông, thì phẩm-già của họ còn gì!

TỬ-LY

Giới thiệu báo mới.

P. H. nhận được số đầu báo La Patrie Annamite (Xứ-sở Annam).

Báo này viết bằng Pháp-văn, mỗi tuần ra một kỳ.

Chủ-nhiệm là ông Phạm-lê-Bông, Quản-ly là ông Phạm-Tá.

Báo «Xứ-sở Annam» lấy chủ-nghĩa bảo-hoàng làm tôn-chỉ. Chương-trình gồm trong câu:

Pour la Patrie, par le Roi et par la France. (Vì xứ-sở mong ở Vua và ở nước Pháp).

P.H.

LÝ-LUẬN BÁC SẴY



- Cái quạt kia ta trông thấy nó quay, nếu thấy nó không quay thì ta say, nếu nó quay thật thì ta không say nhưng...
D5

DÁNH GIẤY THÉP

Bà Lệnh ra nhà giấy thép đánh giấy thép cho chồng mình làm bởi cho một ông Tây ở Hanoi vì bà mẹ chồng ốm.

Bà hỏi thầy kỹ giấy thép :

— Thưa quan, con muốn đánh cái giấy thép cho chồng con làm ở Hanoi về kéo bà con ở nhà chết ngay bây giờ mất. Thưa thầy, đánh giấy thép này ở nhà nào?

Thầy kỹ nói:

— Ở đây rồi. Rồi thầy cầm lấy cái giấy xem :

« Phúc-am xã, Quy-thị tổng, Gia-viên huyện, Ninh-bình tỉnh :

« Ông Lệnh về ngay, kéo ở nhà bà nội yếu nặng, mấy ngày nay không ăn uống gì mà hai chân xem chừng hơi phù, tôi đã rước ông lang Ngải, nhưng ông ấy đã chịu rồi, tôi định cho thằng Tý nó lên báo tin cho thầy này, nhưng vì sợ phí tiền tiền lâu, thầy này bắt được giấy thép này, thời ra phố mua cho con Tit-Lý cái yếm rũi ở phố hàng Áo cũ rồi hãy về, mà có về thời đi tàu thủy kéo tiền.

Kỹ tên,
Nguyễn-thị-Giá

Thầy kỹ xem xong phì cười nói :

- Bà gửi cho ông Lệnh làm ở đâu?
- Thưa quan, làm ở Hanoi.
- Nhưng ở số nhà nào?
- Thưa, con thấy giao anh bết Diên ở ngoài ấy về nói thầy cháu làm cho ông Tây lính tây.
- Nhưng ở số nhà mấy?
- Thưa quan làm ơn bảo hộ con, vì quan làm nhà giấy thép, chắc quan biết.

Thầy kỹ cười khúc-khích rồi nói :

- Thế bà đưa đây 4\$48.
- Vâng, quan đánh đi. Đây con vừa bán bốn thùng lúa được 1\$00 (một đồng), còn con xin quan cho con chịu, khi bố cháu về, con sẽ đem lên giá...

T. V. Q.

YÊU ANH ĐỒ

Chẳng tham ruộng cả ao liền...

Chỉ tham cái bút cái nghiên anh đồ...

Mới thoạt nghe câu tục-ngữ ca-dao đó thời tưởng rằng các cô con gái Việt-Nam kén chồng sẵn tấm lòng cao-thượng, máu tham chẳng bèn hơi đồng, không cần gì những cái bút vào người, chỉ yêu anh đồ vì cái nghiên cái bút.

Nhưng ngắm cho kỹ, các cô hóm lăm, thực chẳng cao-thượng gì đâu. Các cô có con mắt trông xa, không nghĩ đến cái lợi trước mắt, mà hy-vọng cái lợi mai sau đó thôi.

Người ta vốn là một giống ích-kỹ. Trừ ra những bậc đại-thánh, đại-hiền, không có lợi ai muốn làm gì!

Anh đồ nho ngày xưa, tuy cơ đồ chỉ có cái bút, cái nghiên, mấy trống sách nát, nhưng các cô nhắm mắt trông-trông năm, mười năm về sau, hẳn thấy những vòng, những lông, những chap, những điều ngỗng-ngang, những tiếng bầm bà lớn, bầm quan lớn, nghe nó cũng êm tai, không kể những lộc aước, những ơn vua, những lễ của dân, bao nhiêu thứ đó thì ruộng cả ao liền trước mắt có thấm vào đâu.

Chẳng trách các cô híp cả mắt lại mà về lấy anh đồ.

Rồi thì anh đồ cứ việc ăn no nằm dài, đun kinh nấu sừ, các cô cứ việc sẵn váy quai-công mà chạy chợ. Có nào tốt số rồi thì nên bà họ bà kia, nhưng cũng nhiều cô suốt đời chỉ bà đó, bà khóa.

Việc buôn bán có kẻ lỗ, người lãi là lẽ thường.

Anh đồ ngày nay cơ-dồ cũng chỉ lọ mực đen, cây bút sắt, trống sách tây. Nhưng trông xa về sau, các cô tất thấy anh trở nên những ông quan, ông đốc, ông tham, ông giáo, ông phán, các cô sẽ thấy những cảnh lên xe nhà, xuống ô-tô, dựa lưng chông, ăn rung ngồi rỗi, nhàn...

Chẳng trách các cô ham anh đồ, mà phở ra nào nhà gạch, nào vốn riêng, làm mỗi giữ những cao-dâng sinh-viên kén vợ...

Nhưng mà này, các cô ơi! Kinh-tế khủng-hoảng, mất ít ruồi nhiều, nếu tình thế chẳng đổi thay, các cô sẽ thấy vợ số anh đồ ôm băng ngồi số...

Rồi thì tự-khắc cái câu tục-ngữ kia nó sẽ theo thời-thế mà đổi ra câu ca-rao mới:

Chỉ tham bạc lăm, tiền nhiều,
Cái bút lọ mực, ai yêu anh đồ. ?

THIỆN-CÂN



VĂN-SÁCH

ANH ĐỒ TÂY

Cụ Lê-quí-Đôn xưa có làm một bài văn-sách về anh « Đồ-nho » Tú-Mỡ xin mạn phép cụ chữa một vài câu cho hợp với cảnh anh « Đồ tây » học ngày nay.

Văn: tục ngữ (mời bịa) có câu rằng: « Lấy chồng cho đáng tấm chông, bỏ công trang-diêm má hồng răng trắng... (1) ».

Lại có câu: « Chẳng tham ruộng cả, ao liền, chỉ tham bút thép, sách in anh đồ (2) », Phũ anh đồ tây dài lưng tợn vãi, ăn no lại nằm, tăng kiến ư thời nhân chi sở tiểu, bất tri hà sở thủ mà quyền-luyện ư anh đồ tây » dư ?

Thưa rằng :
Em là phận gái, nghe nói :
Đương sen ngó, đào-tơ, mong gặp hội phong-vân chi phải lứa.

Nhi trai tài, gái sắc, thực là duyên cảm sắt chi lột dôi.
Nay vắng lời sách hỏi, ý thiết nghĩ rằng :

Răng trắng phau-phau,
Má hồng mơn-mỏn. (3)
Chẳng những đắm ư Cảo-dâng sinh-viên (4) chi nguyện,
Cũng chung tình ư chông loan vọt phụng chi duyên.
Nhưng cam ngọt với quả quit hôi, thì ba xu một, một xu (5) đời em cũng phải liệu sao cho phải giá vạy.

Hoa đào tươi quyết không đem bán cho cai thầu (6).
Vòng ngọc-thạch ắt chẳng dễ đeo cho chủ mọi (7).

Ấy là lẽ tất nhiên của sự kén trợn vạy.

Nóng nùi, si nhắt, lẽ ấy đã đành.
Vả: chân lăm, tay bùn, nông giá nãi vũ-phu chi cục-kịch, dĩ quân trắng áo lam (8) chi tha thướt, chung ấy mà mê hồng trướng trống, sao cam hạt ngọc dễ ngấu vạy.

Trí khôn óc sáng, sinh-viên nãi quân-tử chi thông minh (9) dĩ moi son mà phấn chi nhơn-phơ, chừng ấy mà sừ mũ nâng giày (10) thực đáng ngờ đồng cho phượng đậu.

Vả: Còn trong trần lụy, anh đồ tây là vị vũ chi giao-long ; may khoa thì mà danh chi bảng bìa, tức hóm nọ chi trò nghèo, hóm nay

đã ông đõe ông tham chi vênh-váo (11).

Vì em mà phận đẹp chỉ đào thì trước xe anh, sau xe thiếp cũng thỏa đời ư xa giá (12) chi nghênh-ngang.

Chưng thừa hàn vi, anh đồ tây là ân thân chi hồ báo ; gặp vận mới (13) mà ơn vua sắc chúa, tức khí xưa chi đồ kiết (14), ngày nay đã qua tham, quan thượng chi lấy-lừng (15).

Vì em mà duyên ư là thắm, thì cậu quan cả, mợ hầu bà, cũng sường kiếp ô-tô chi ngất-ngưỡng (16).

Như thế thì :
Chồng quan sang, vợ hầu đẹp, ai chẳng ghen nhất thế chi thân tiên !
Danh phận cả, bông lộc nhiều, thế mới thỏa tam sinh chi hưởng lửa !
Dài lưng tợn vãi, bầy giờ xe nhà (17) áo gấm chi bảnh-bao !
Ăn no lại nằm, bầy giờ sập gụ giường tây (18) chi chính-chện !
Như thế, ai chẳng quyền-luyện ư anh đồ tây !
Mạn phép cụ LÊ-QUI ĐÔN

TÚ-MỠ

Nguyễn văn của cụ LÊ-QUI ĐÔN là :

1. — Bỏ công trang-diêm má hồng răng đen.
2. — Chỉ tham cái bút cái nghiên anh đồ.
3. — Má đỏ háy háy, răng đen nhưng nhừ.
4. — Chẳng những đắm ư có tú, đi nò chi nguyện.
5. — Ba đồng một, một đồng đời.
6. — Lái buôn.
7. — Cây gỗ lim ắt bán chẳng dễ chôn làm cọc giậu.
8. — Dĩ yếm thắm quần hồng chi tha thướt.
9. — Tài hiền mắt thành, nho giả nãi quân tử chi thông dụng.
10. — Sừ tui, nâng khăn.
11. — May khoa thì mà danh chiêm bảng vàng, tức hóm nọ chi hàn nho, hóm nay đã ông Công, ông Nghệ chi đãi các.
12. — Trước voi anh, sau vồng thiếp cũng thỏa đời vồng-giá chi nghênh ngang.
13. — Văn thái.
14. — Tức khi xưa chi hàn sĩ.
15. — Quan tham, quan thượng chi phong lưu.
16. — Sường kiếp ngựa xe chi đứng đình.
17. — Văng áo, áo gấm chi bảnh bao.
18. — Ghế trúc, giường đồng.

TALC DE VENISE PARFUMÉ « CON-GÀ »

là thứ Phấn Soa-Rôm của Nước Ý-Đại-Lợi. Khi tắm xong, xoa vào chẳng vừa mát lâu rôm, khỏi ngứa lại rẻ tiền.

Hộp 120 grs. giá có: 0\$10
Có bán lẻ ở các cửa hàng to các tỉnh.

Tổng Đại-lý
TRUNG, NAM, BẮC-KY
NAM-TÂY

84, Phố Bornaia, Hải-phong
Bán buôn và bán lẻ

Mày lời tạm biệt Hà-Thành

Tôi nghiên-cứu nghề thuốc đã hơn hai mươi năm nay, có làm thuốc tại Nam-dịnh đã lâu. Hồi năm ngoái tiếp được hai cái giấy-thếp của ông Nguyễn-hữu-Cự, nguyên nghị-trưởng, tìm lên làm thầy thuốc tại hiệu Đông-Phương Y-Quán mới thành lập ở Hanoi, nên phải tạm đình việc làm thuốc ở Thành-Nam ít lâu, nay vì muốn tiện bề trông nom gia-quyển nên tôi lại về lập riêng tại số 139, Phố hàng Rượu Nam-dịnh một hiệu chuyên xem mạch, kê đơn không lấy tiền. Ai mới đi xa chỉ lấy đủ tiền lộ-phí. Ai muốn hỏi han về bệnh cần sẵn lòng mách giùm. Có món thuốc chữa lậu, giang mai, khí hư, xích-bạch-đới, bổ-thận, cố-tinh, điều-kinh, chúng-tử, rất đặc-biệt.

Vậy từ nay các bạn xa, gần có biên thư xin đề:

Quất-hiền VŨ-DUY-THIỆN
Chủ hiệu THỊNH-ĐỨC ĐƯỢC-PHÔNG

139, Phố Hàng Rượu NAM-DỊNH

Hay rất mực, thực là tài Đúng không sai, ai cũng biết

Kính trình các liệt-quí chư-tôn biết rằng: Tôi là Thần-cốc-tử thầy tướng Quảng-Đông học đạo chính-tông ở bên Trung-hoa các tỉnh đẩu đẩu cũng có tiếng, nay sang Nam-Việt xem bói, xem tướng, xem số hà-lạc, và xem hết thảy các việc thuộc về âm-phần đương-trạch, tôi hiện ở số nhà 40 phố hàng Bông-dền, Hanoi.

Các đạo học mà tôi đem ra công-biên biệt-quí đều là những môn lưu-truyền của tổ-tiền tôi chuyên-tâm nghiên-cứu đã từ bốn năm đời đến nay và tôi cũng được có đấng Di-nhân truyền-thụ các phép nhiệm-mầu, chân-tâm chi-diệu những nơi đến khổ sông mê, báo rõ mọi đũa tránh hung gặp cát, đoán ra một đời không sai. Ai muốn cầu việc hôn-nhân, gia-trạch, tử-tử hay là muốn cho buôn-bán phát-tài, công-danh quan-lộc, thọ yếu cũng thông các văn-han có thể chi-điểm hết cả, tôi đều có thể đoán trước được cả mười điều không sai một.

Nay kính bạch
Chủ-nhân: THẦN-CỐC-TỬ
40, Phố hàng Bông-dền

Người khôn chỉ bằng ở sự thực, dù ai nói đông, nói táng, nói khéo như lời quảng-cáo, bất quá chỉ còn là ở bề ngoài, khách mua hàng cần:

- 1° — Sự mục-kích.
- 2° — Sự khéo-xát.
- 3° — Sự cân-nhắc.

như tờ lụa nội-hóa của nhà LỄ-QUANG-LONG có đến các thứ lành, nhiều, đặc-biệt như cách nhuộm thay bản các màu tím ra màu nhợt, kẻ từ màu đen, hoặc theo y màu.

Các quý-khách nên chú-y, hiện mở tại phố hàng Cốt số 50 từ lính 12 năm, khách không bao giờ phải phân-nhân, có bán cả thuốc nhuộm, thuốc đổi màu ra trắng.

ĐẾN THẤP

là của ông Nguyễn-huy-Hợi mất độ nó, chính là ông ta tìm ra được một cái ý-kiến mới: đi tìm mỏ.

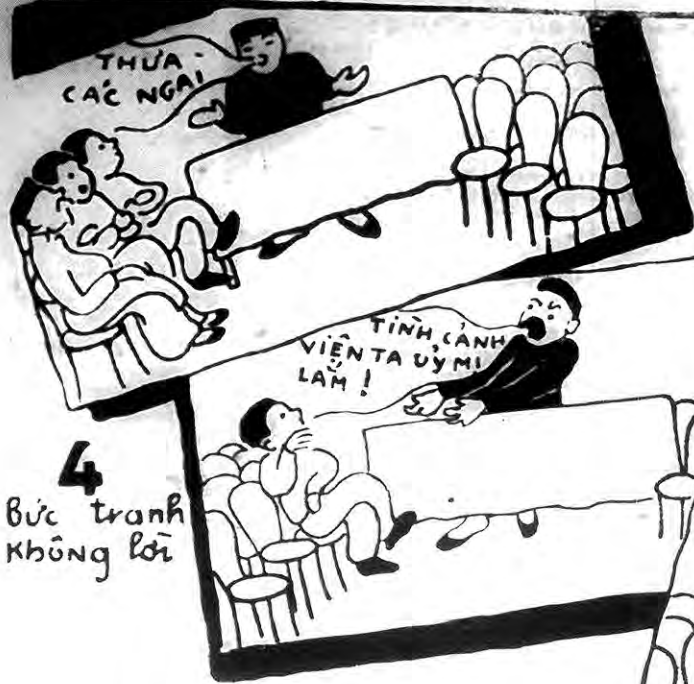
Từ hôm ấy, người ta thấy ông nhanh nhẹn đi tìm, lúc thì lên con đường Cổ-ngư, lúc thì vào các hàng kem, lúc thì thơ-thần lang thang ở hàng Đào, hàng Ngang, nhất là hàng Bạc.

Ông đi vơ vẩn thề mà có ý đây. Lên đường Cổ-ngư là định ngấp-nghe con trâu vàng ở hồ Tây; một cái mỏ. Vào hàng kem, trông kem

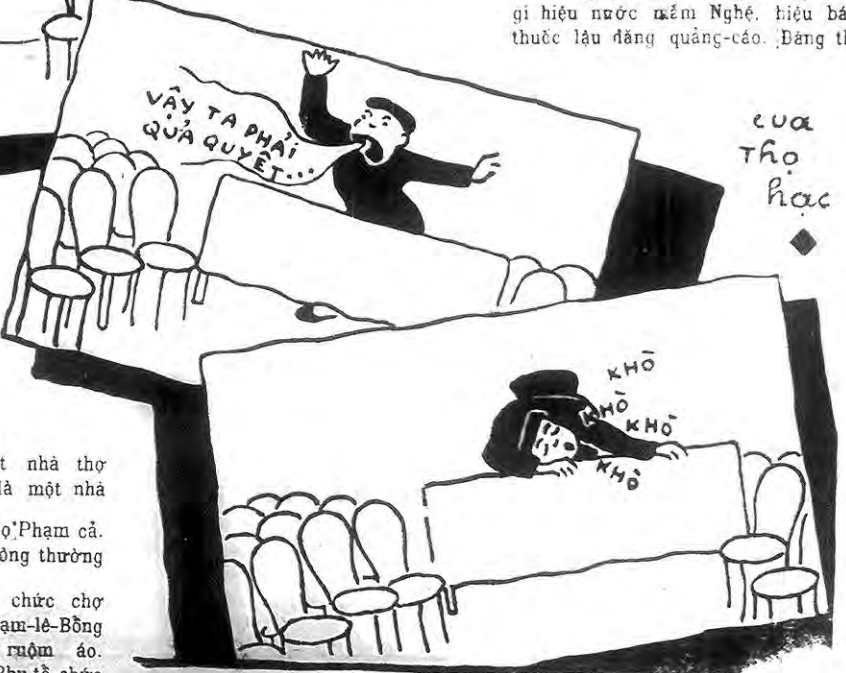
viết bài đăng báo Đông-Phương báo Phong-Hóa ranh lắm, cũng có « thực » mà lại nói khéo là không « thực ».

Sáu-Cột khoe Phong-Hóa rằng cùng như ai, gánh Trần-Đất tới cũng được một cái quảng cáo.

Cái đó đã hẳn, có gì là lạ mà Sáu Cột khoe. Việc lấy quảng-cáo là việc của ban trị-sự, người đi lấy quảng-cáo nói gì không có thể bảo là lời nói của báo được. Các nhà hàng thấy lợi thì đăng, việc đó có can hệ gì đến tôn-chỉ của báo? Gánh Trần-Đất đăng quảng-cáo cũng chẳng khác gì hiệu nước mắm Nghệ, hiệu bán thuốc lâu đăng quảng-cáo. Đăng thì



4 Bức tranh không lời



CUA THO HẠC

TỪ CAO..

Báo « Xứ-sở Annam »

Trong làng báo tây mới này ra một tờ báo mới, tiếng kêu như cái lệnh võ; hay nói cho đúng ra thì kêu như tiếng pháo ống lệnh của ông Phạm-lê-Bồng. Báo ấy là tờ « Xứ-sở Annam ».

Ái là người có xứ-sở, có làng nước, có đình chùa, có chiều trên, chiều dưới, sỏ lợn, thủ gà, đều có lòng ái-mộ muốn nghe tiếng lệnh võ ấy. Nhất là tòa soạn báo đó nghĩ ra được cái sáng kiến hay ho như thế, rất lấy làm mừng, mừng như đã tìm thấy cái mỏ vàng.

Tôn-chỉ của báo ấy là thế này: Nếu Annam ta có xứ-sở rồi, cứ làm cho cái xứ-sở ấy vững thêm.

Nếu Annam ta chưa có xứ-sở, cứ làm ra cho có xứ-sở.

Rồi báo ấy gọi « bạn trẻ » bảo rằng: « phải đi, đi để cho người ta biết rằng mình có động đây ».

Nào các « ông trẻ », các ông Đặng-phúc-Thông, kỹ-sư mỏ, Nguyễn-Xiễn, Nguyễn-Nhiếp, cử-nhân khoa cách-trị, Nguyễn-bá-Cường, cử-nhân khoa văn-chương (ba ông cùng họ Nguyễn cả), Tôn thất-Bình, anh rể ông Phạm-Giao, Phạm-Ciao, em vợ ông Tôn-thất-Bình, Phạm-Tá, cùng một họ Phạm với ông Phạm-Giao Phạm-lê-Bồng cùng một họ với ông Phạm-Tá, nghĩa là có họ xa xa với ông Phạm-Giao v.v... các ông đi đi, cử-động đi, múa men đi cho xứ-sở Annam mừng.

Báo « Xứ-sở Annam » lại tự hỏi: « chỉ có hai đường: tiền hay chết? Ta không muốn chết. Vậy?... »

— Thưa các ông, vậy ta lùi chứ sao. Thật là vừa khỏi chết, lại vừa khỏi tiền.

Họ Phạm

Ông Phạm-Tá là một nhà thợ ruộm, ông Phạm-lê-Bồng là một nhà bán pháo.

Nhưng hai ông cùng là họ Phạm cả. Có lẽ vì thế mà tên hai ông thường thấy đi đôi với nhau.

Công-thương đoàn tổ chức chợ phiên ở Hanoi? Ông Phạm-lê-Bồng đốt pháo, ông Phạm-Tá ruộm áo.

Ông Thiệu Hoàng-trọng-Phu tổ-chức chợ phiên ở Hà-đồng? Ông Phạm-lê-Bồng lại đốt pháo, ông Phạm-Tá lại ruộm áo.

Tờ báo Cái trống (le Tam-Tam) ra, ông Bồng lại đốt pháo làm Chủ-nhiệm, ông Tá làm Chủ-bút.

Tờ báo « Xứ-sở Annam » ra, ông Phạm-Bồng lại đốt pháo, nghĩa là ông làm Chủ-nhiệm chính-trị, còn ông Phạm-Tá làm Quán-lý.

Rồi sau đây, hai ông đưa nhau đến đâu?

Vô Huế ruộm nước sông Hương, đốt pháo trước núi Ngự, hay là về xứ-sở, ông Tá ruộm pháo của ông Bồng?

Nhưng ông Bồng còn muốn bay bằng mà ông Tá còn phải phủ-tá ông Bồng.

Ông Đặng-phúc-Thông khai mỏ

Ông Đặng-phúc-Thông, ai cũng biết là một nhà kỹ-sư mỏ. Ông ấy có cái tài hơn người là đã đi Tây về.

Ông đương ngồi khai mỏ ở... bàn giấy nhà nước, bỗng vô đầu, gờ tay lên, rồi lại hạ tay xuống, kêu:

— Tim thấy rồi! Tim thấy rồi!

Tim thấy cái gì? Ông Đặng-phúc-Thông tìm thấy cái gì? Không phải là tìm thấy cái đĩa hát của ông hay

vàng lại tưởng tượng đến vàng đến mỏ vàng, mà tưởng tượng với sự thực đời nhà khoa học hơi giống nhau. Đi qua hàng Bạc, cốt là xem mỏ vàng, mỏ bạc ở các cửa hàng, để về sau có thấy vàng rơi trên đất nhận cho dễ.

Ông vơ-vẩn lang-thang mãi, bỗng một hôm ông nhặt được một mảnh báo rơi ở bên đường: ông mừng quá, rú lên:

— Tim thấy rồi! Tim thấy rồi!

Rồi thấy ông ta ra làm báo, viết trong báo « Xứ-sở Annam ». Ông cũng mừng như tìm được cái mỏ vàng.

Làm kỹ-sư mỏ, chắc hẳn ông sẽ xếp đặt theo lối khoa-học tối-tấn, chắc rồi ông đào lỗ, bắc thang lên... lên đâu? Lên gần mặt trời.

Sáu-Cột ở gánh hát Trần-Đất

Trong một số báo trước, Nhi-Linh chia báo giới Bắc-kỳ ra làm hai phái; phái Phước-Cương và phái Trần-Đất, cũng như Nghi-viên bên Pháp có phái tả và phái hữu; cũng vức đạo cả, mà cũng cần phải thực cả, vì có câu: « có thực mới vức được đạo ».

Động lòng, anh kếp Sáu-Cột ở gánh hát Trần-Đất muốn tặng công với chủ, bắt chước kếp Ba-Cương thò đầu ra...

phải giả tiền, lẽ-đó đã cố-nhiên. Báo còn thừa chỗ thì cho đăng, có hẹp gì! Dù nước mắt thôi mà trong quảng-cáo khen thơm, dù thuốc lậu-vô công-hiệu mà nói rất tốt, dù hát có tồi mà bảo rằng hay, cái đó mặc nhà hàng với độc-giả, Phong-Hóa có can dự gì đến! Quyền khen chê, riêu mĩa, đó mới là quyền của Phong-Hóa.

Độ Trần-Đất còn đang ở Hanoi, Phong-Hóa thấy nhiều điều đáng chê, song nghĩ rằng nghề hát cải-lương là nghề kiếm ăn của Trần-Đất, nên P. H. đợi Trần-Đất rời Hanoi rồi mới riêu qua cái điệu hát I-pha-nho, Ý-đại-lợi, Pháp-lan-tây, cái cách bài trí Nhật-Tàu, mán-mọi của các gánh hát cải-trời.

Sáu-Cột đã rõ cái độ-lượng của Phong-Hóa chưa.

Nếu đã rõ rồi cũng nên báo có Phùng-Há, chịu khó phùng-mềm há miệng, theo điệu bài « madelon » hay bài « j'ai deux amours » mà ca tụng Phong-Hóa một bài như dưới:

Đến bây giờ tôi mới biết ra, Phong-Hóa đã tha cho (xin đọc là chò) tôi (xin đọc là tôi...)

Thế mà tôi (xin đọc là tôi) không biết (xin đọc là biết) cảm (xin đọc là cảm) ơn (ơn).

Thế thì cả mềng lăm thay! (điệu J'ai deux amours) TỬ LY

ĐỒ-HỮU-HIỆU

TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE INTERNATIONALE DE COUPE DE PARIS

N° 41, Rue du Chanvre

Coupe et façon impeccable et soignée adaptée à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants





Của Nguyễn-văn-Thời Saigon

Học trò giỏi.

- Tỷ! Gia-quyển trò có mấy người?
- Tarea thay, gia-quyển tôi có 5 người: cha tôi, mẹ tôi, chị tôi, tôi và em tôi.
- Chạy trò bao nhiêu tuổi?
- Chạy tôi 17 tuổi.
- Trás diện! 19 points, ngồi xuống.

Của P. T. M. Đông-triều

I. - Tinh quái.

Trong lớp Đư-bí, thầy giáo ra cho học trò bài tính đồ về nhà làm.

Một người đi chợ mua 5 cái trứng giá 0\$24 một tá. 13 lạng miến giá 0\$32 một cân... Hối người ấy tiêu hết bao nhiêu và nếu người ấy đem theo một lá giấy 1\$00. thì còn lại bao nhiêu? *

Tan học, chiều về, cậu Sáu không biết làm thế nào, nghĩ mãi, sau mới tìm được một kẻ, lại nhân tiện qua hiệu bán tạp-hóa gần đây, cậu liền trả vào.

Bà cho tôi mua 5 quả trứng, hàng 0\$24 một tá. ... rồi cậu kẻ khai các thứ hàng kẻ trong bài tính đồ. Bà hàng được cậu bé chiều cố, lấy làm thích ý, vội vàng đi soạn và căn các thứ hàng vừa kẻ, rồi đem ra tính.
- « Tôi cả 0\$40 cậu a ».

Thế tôi đưa cho bà 1\$00, thì bà đưa lại cho tôi bao nhiêu?
- Rồi cậu này khéo lẩn-thần, tôi phải giả lại cậu 0\$10 chứ mày.
- Vâng, cảm ơn bà, thế là tôi tìm được cậu giả nhờ bài tính đồ của tôi rồi, cảm ơn bà lắm.

II. - Thánh cũng biết nói tiếng tây.

- Một bà vợ lười ngồi đồng đang truyền:
- « Nay cô bạn tôi, bạn lộc cho nhé ».
Bất thình-lình oản lang-quần ở đầu đến.
- « Xi si sà toa phe! » đức lang-quần hỏi.
Đồng cô bắt nói:
- « Móa sim-sim bú-đá ».
- A-lê đi về lút suýt.
- Ủng tá là lờ móa vén.

III. - Khôn - ngoan biết liệu trước thì hơn.

Cậu Lộ và cậu Đang vào chơi nhà một người anh em bạn, con chó chạy ra sủa.
Cậu Lộ ra ỳ rùi rề, lo sợ. Cậu Đang hỏi:
- « Hay, sao anh lại sợ chó? Anh không nhớ rằng phương-ngôn tây có câu: « chó sủa thì khôn cắn vào ai bao giờ » (chien qui aboie, ne mord pas).
- Vâng, anh nói thế, tôi cũng xin đồng ý, nhưng anh nên hiểu rằng, không biết chừng, nhớ con chó nó không theo câu phương-ngôn thì sao.

Của C. V. T. Hanoi

Mà phải.

Trong hiệu ảnh. Ngồi trên chiếc ghế sinh thế để chụp ảnh mà cậu bé cứ khóc hoài. Bà mẹ dỗ mãi cũng không được.

Người thợ ảnh, tay bốp con búp-bê bằng cao-su, dỗ:
- « Em nín đi, ngồi im một chỗ là được con búp-bê này mang về ».

Mẹ cố ngon-ngọt, thêm: « đây, nín đi con, cười đi rồi được con búp-bê có phải thích không? »

Vô hiệu quả.
Mẹ, đảm khùng: « hay bà lại phải về cho mày mấy cái, mày mới tươi! ».

Của N. V. T. Hanoi

Có ai?

Ừ ừ luận-lý, thầy giáo giảng bài:
« Có ông bà mới có cha mẹ, mà có cha mẹ thì mới có mình (tức như các anh ông). vậy بدن phận các anh là phải biết ơn ông bà! »

Dứt nói, trò Hai có tinh tò-mò đứng dậy, thưa thầy: khi mới có ông bà thời có ai vậy?
- Có cụ kỵ!

Tranh dự thi số 60

HAI THỨ BUỒN



Me - Ôi.. cha.. ôi.. cha.. nở.. vợ.. vàng!
Con - Ôi.. ông.. ơi.. ông.. ăn.. mau.. lên.. con.. đói.. lắm... rồi!

- Thưa thầy, thế mới có cụ kỵ thời có ai?
- Có là tiên!
- Thưa thầy, trước là tiên thời còn có ai?
- Có giới đất chủ con ai!
- Thưa thầy, thế trước khi có giới đất thời có ai nữa a?
- Có con « tiều » con « khi » (thầy cau).
Tan học, trò Hai về nhà hỏi ngay cha nó:
- Tôi để Ba biết trước khi có giới đất thời có ai nào?
- Tao chịu đấy!
- Có con « tiều » con « khi », thế mà thầy không biết.

Của cô N. T. L. G. Hải-phong

Câu hỏi lạ.

- Con - Bỏ ơi, sao con lại phải gọi bố bằng bố nhỉ?
- Tại tao đẻ ra mày.
- Thế sao hôm nọ con nghịch cái gì không biết, thấy mẹ con gắt lên rồi bảo con rằng: « Bỏ ơi! bỏ đừng nghịch nữa! ».

Của N. V. T. Hanoi

Thực là một nết tốt.

Giáp mới xin học, vào lớp thầy bài trí bằng những câu châm-ngôn thích chữ xanh, đỏ, tím, vàng, trông rất đẹp; chỉ vì không một chữ nào đánh dấu, nên khi đọc đến câu:

« Trong lớp đa có thầy dạy đen noi học trò đau đăm không chuyên »

Giáp đột nhiên phì cười. Ông giáo trừng mắt hỏi vì cớ gì. Giáp trả vào, của châm-ngôn:

- Thưa thầy, sao lại có câu kia?
- Đó là: « Trong lớp đa có thầy dạy đến nơi, học trò đau đăm không chuyên », câu ấy đáng làm cho anh buồn cười lắm a?
- Xin thầy thứ lỗi cho con, vì lúc này con đọc nhầm.
- Đọc nhầm ra làm sao?
- Nói ra sự thầy quở.

- Không, cứ nói cho thầy, thầy thế là một nết tốt.
- Lúc này con đọc nhầm rằng: « Trong lớp đa có thầy dạy đến nơi học trò đau đăm không chuyên ».

Của N. H. T. Huế

Nói nhảm.

- Nhà nước đã cấm cho chó thay ru ngoài đường, sao ba không báo mợ rồi nó vùn cũi?
- Mợ mầy giỏi lắm, chỉ ăn rồi đi chơi, để ba tìm về ba mắng cho một trận, rồi ba đi ba già nó tay.

Của T. D. Sontay

Voi ba chân.

Cậu Ba đi học về, vạt cặp sách lên bàn và chạy vội vào bếp khoe với mẹ rằng:
- Sáng hôm nay, ông Đốc đến khám trường có khen con và bảo thầy giáo cho con 10 điểm me a.

- Tại sao ông Đốc khen con?
- Ông hỏi con, con voi có mấy chân, con nói có ba chân.
- Ấy chứ! voi có bốn chân chứ! con nói có ba Tại sao ông Đốc lại khen con?
- Vì cuc anh em, ai cũng trả lời có hai chân, con nói ba chân đúng hơn, nên con được mười điểm.

Của H. I. Hải-phong

Kiểu mồm.

- Anh nói tu, Kiểu là trang tuyệt sắc lại bảo rằng mồm.
- Anh không đọc câu: « Hối mới ra cửa thẹn thẹn » đó sao, không mồm thì hối mới ra việc gì mà thẹn thẹn.

Thi vui cười

Danh sách

- Cô N. T. L. G. tức N. H. bán hoa Hải-phong 4 bài.
O. O. N. K. L. Wielé Hanoi: 2 bài - Hồng-thúy: 5 bài - Đư H. Changeurs Hanoi: 2 bài - Thanh-Mai D. V. B. Vô-giăng: 8 bài (nhà báo không thể nào giúp ông về việc đó được, ông bằng lòng vậy) - Q. T. T. Ké-sát: 3 bài - P. Đ. K. voie 108 Hanoi: 2 bài - T. V. Q. Médicaments Hanoi: 1 bài - Q. P. Hanoi Ninh-binh: 1 bài - Thanh-sơn: 1 bài - P. V. C. Radeaux: 1 bài - P. D. L. Duvillier Hanoi: 4 bài - Nhạc-Thúy: 2 bài - T. P. H. Tiên-quần-Thánh: 4 bài - L. V. T. Hà-trung: 6 bài - M. S. Huế: 5 bài - H. V. H. Caserne Yênbay: 5 bài - V. V. H. Danh-lâm: 3 bài - N. H. P. Chevignon Hải-phong: 1 bài - T. S. Pé-tain Hanoi: 2 bài - N. T. L. Hanoi: 1 bài - P. B. Thịnh-hào: 4 bài - H. S. H. Trần-hưng-Đạo: 4 bài - T. V. K. Văn-tân Hanoi: 2 bài - L. V. T. Ninh-thái Ninh-giang: 4 bài - L. V. T. Vô-giăng Bacninh: 6 bài - N. V. N. Chanvre Hanoi: 4 bài - N. T. L. Hải-phong: 3 bài - T. Đ. Sontay: 8 bài - M. P. Sontay: 8 bài - D. M. Goussard Hanoi: 1 tranh - P. V. N. Mông-Fu Phúc-thọ Sontay 2 bài - Đông-An Phú-lý: 3 bài - N. X. M. Nghi-tâm: 2 bài - L. C. R. Tur-Đường Hanoi: 4 bài, 1 tranh - Lũ-vai 2 tranh - H. V. L. Chavignon Hải-phong 3 bài - N. H. T. Đôn-thư Hãđông: 2 bài - P. V. C. Radeaux Hanoi: 1 bài - N. V. T. Université: 3 bài - N. V. Tr. Phú-hà Hanoi: 5 bài - C. V. T. Sinh-từ Hanoi: 2 bài - P. T. M. Đông-triều: 7 bài - Kim-Bích: 2 bài - Nguyễn-văn-Thời Saigon: 1 bài - L. G. Chanceaulme Hanoi: 1 tranh - L. D. C. Charbon Hanoi 3 tranh - Tycé: 2 tranh.

Muốn cho xe pháo nhẹ nhàng.
Mang lại AN-THÁI sửa sang như mới
Chắc hẳn giá cũng được hời...

Chỉ có hiệu AN-THÁI làm được xe đúng như xe « Verneuil » vì sau khi số ấy tan bản hiện đã mua được các dụng cụ đồng làm xe mà bản hiện lại cam đoan là chắc chắn và đẹp hơn, hiện đã có tang chứng, xin mời các ngài lại xem qua sẽ rõ.
Bản đồ phụ tùng xe kéo và chambre, lốp.
Có 28 mẫu vải dùng để lợp mái, đóng tựa và cất housse xe nhà và xe ô-tô.
Nhằm lợp mái và cất housse xe ô-tô.
Đóng và chữa các xe nhà, xe hàng, xe ngựa, và xe bò.

An-Thai

Số 2, phố Nguyễn-trung-Hiếu, Hanoi

Đường phố giữa phố Cầu gỗ đi vào ngõ Gia-vũ

Advertisement for TAN-THANH featuring a bicycle and text: ĐÓNG CHỮA VÀ BÀN ĐỒ PHỤ TÙNG XE TAY KẪU MỚI GIẢNG ĐẸP GIÁ ĐẸ

Advertisement for Chemisette de tennis and Maillot d'athlétisme. Text: Rất đẹp, rất bền. Áo cài khuy. 1\$20. Có fermeture métallique. 1.70. Maillot d'athlétisme. Đễ tập thể-thao, hay mặc lót mình rất đượm mồ-hôi. Giá từ 0\$20 đến 0\$55. Hiệu đội CỰ-CHUNG 100, Rue du Colon, Hanoi

Advertisement for THẦN THUỐC LẬU TU-NGOC-LIEN. Text: THẦN THUỐC LẬU TU-NGOC-LIEN 1er JUN 1933 ĐƠN LÊN HÀNG NGANG SỐ 8 HANOI

Anh Trần-Vân quả không phải là người đẹp trai.

Độc-giả hãy tưởng-tượng một người trẻ hai mươi nhăm, nước da đen, mũi to, nhỏ đại ra ngoài, cái trán cũng nhỏ trông như cái bướu, đôi lông mày rất rậm, làm cho cặp mắt cận-thị của anh ta có một vẻ dữ-tợn đến kỳ khôi. Anh ta ăn mặc quần áo tây, nhưng người lùn mà cả ngang, giàng đi lại lâu-lâu trông rất ngộ-ngĩnh. Cả người anh ta, cái gì trông cũng buồn cười.

Tôi yêu bạn tôi đến đâu cũng phải nhân ra rằng bạn tôi là xấu.

Vấn cũng tư biết là thế. Có khi lại chế diễu mình để lam cho bạn-hữu vui-cười. Nhưng anh ta là một người tinh-nết thục-thà, dễ tin người và có một tâm lòng từ-tễ hơn ai hết thấy.

Tôi lại phải nói cho độc-giả hay rằng con người giản-dị, thục-thà kia lại là người đa tình nữa. Chẳng biết đó có phải là điều « mai-miã của số mệnh » không? Chỉ biết bạn tôi biết yêu, mà yêu say yêu đắm, yêu thiết, yêu tha, tình yêu trong huyết-mạch người con trai này sôi-nổi như sóng bể. Nhưng trong bao nhiêu thiếu-nữ mà anh ta từng nhan-sắc, anh ta không được lấy một cô nào để ý đến mình. Cái đó cũng không lấy gì làm lạ.

Ấy vậy mà anh Văn cũng có một truyện tình, hay một truyện mà anh sẵn lòng gọi là truyện tình thì đúng hơn. Câu chuyện thực chẳng hay gì cho anh ta, nhưng bạn tôi không muốn quên, mà mỗi khi nhắc tới, lại ra ý cảm động như người âu-yếm một điều kỷ-vãng êm-ái.

Đầu đuôi câu chuyện như thế này: Tháng chạp năm ấy, anh Văn lên Yên-bay thăm một người bà con. Lúc trở về gặp được một người thiếu-nữ, ăn mặc giản-dị, người rất đẹp, và rất có duyên, cùng đi với anh ta một chuyến xe hỏa.

Người ấy ngồi ngay ghế trước mặt Văn, khiến cho anh chẳng mở một quyển sách ra, nhưng không đọc được câu nào hết. Văn là người nhậnlễ-phép, nên không dám nhìn lâu, sợ người thiếu-nữ ngượng. Anh ta bình-thoảng mới sẽ kin-dào trông iếu, để cho mắt được hưởng cái nhìn-sắc kia trong giây lát thôi. Cái lòngyêu mộ của bạn tôi thì thực nằng-nản, song chỉ dám biểu lộ ra đến thế là hết. Và anh ta biết rằng mong bạn cũng chẳng được nào. Người thiếu-nữ thì trắng-trẻo thế kia, yêu kiều thế kia, trên khuôn mặt thanh tú ấy không chỗ nào đáng chê, còn mình thì... ời chào!... bạn tôi chép miệng thở dài một cách rất chua-chát.

Rồi anh ta nghĩ bụng:
— Giá mình được là người quen với con người nhan-sắc như thế cũng đủ lắm rồi.

Anh ta bèn cố tình đợi dịp làm quen. Thì may sao cái dịp ấy hiện ngay đến sau khi người thiếu-nữ ra cửa toa để nhờ quét trần.

Xe hỏa về ngày gần Tết, nên rất đông; lúc có kia ở cửa toa trở vào thì đã bị hai bác nhà quê chiếm mất chỗ. Người thiếu-nữ thấy họ ra chiều không nề gì ai hết, nên không nói lắm, chỉ cau mày vịn tay lên mép cái cửa sổ gần đây đứng nhìn ra cảnh-trong bên ngoài.

Vấn ngồi bên này tức họ có kia, liền mắng cho mấy bác dân ông vô

lễ mấy câu ra phết lắm. Đoạn anh ta đứng dậy, đến bên người thiếu-nữ, lúng-túng một chút, rồi mới có ngồi xuống chỗ mình. Người thiếu-nữ không từ-chối. Có ta vêu ào ngồi xuống, lại cảm ơn anh Văn bằng một nụ cười. Thế là đủ cho bạn tôi bay ngay lên tận chín tầng mây.

Anh Văn đứng bên người thiếu-nữ, không giấu được cái vui mừng. Anh ta lấy dáng bộ rất tinh-tử, làm như mình chẳng lùn một tí nào hết, và quên bẳng đi rằng mình hiện làm chủ-nhân một cái mũi xe-tô, đôi mắt cận-thị với cái trán gồ. Nhưng đầu cho bạn tôi có nhớ đến cái xấu đáng giận của mình cũng không hề gì mấy, — anh ta cũng vẫn sung-sướng được, bởi vì người thiếu-nữ hình như không trọng bề ngoài lắm, và hình như chỉ cảm riêng vì tấm lòng quý báu của anh Văn thôi.

Coi lối ăn mặc diêm-dạm của cô ta thì Văn đoán là người nhen-nếp ở tỉnh nhỏ. Thế thì có này đã không có cái thói đồng-dãnh khinh người như bọn tiểu-thư Hanoi, họ chỉ tra chuộng những công-tử tốt mà dè-cử. Anh ta lại thấy cô kia đi có một mình, nên mới lấy thử giọng bao-

lúc trả, được chạm đến cái bàn tay ngà ngọc của mỹ-nhân. Rồi lại được mỹ-nhân mời ăn trà. Văn rặng trắng, diện tây, nhưng cũng nhận lấy một cách rất lịch-sự.

Anh ta cứ hết lòng cảm tạ cái tình cớ nó làm cho anh gặp được người thiếu-nữ và trong trí đã thấy trước những truyện tình-duyên êm-ái sau này: Có một người nhan-sắc dễ mà yêu! dễ mà nhớ thương! dễ mong đợi đến ngày tốt đẹp kia là ngày được sánh-vai người ngọc! ờ, còn gì sung-sướng cho đời người hơn! Anh Văn thường ngó riêng với tôi rằng: « Tôi xấu thế này, chỉ mong lấy được một người có duyên thời, thế cũng đủ mãn-nguyện ». Thế mà người thiếu-nữ kia đã có duyên, lại đẹp, lại sắc-sảo, lại lễ-phép, lại con nhà nhen-nếp, dù mọi điều hay! Mà lại còn tỏ ra lòng quyến-luyến anh Văn nữa kia! Cho nên một lời nói của cô ta, một cử-chỉ của cô ta, cũng những ý-tử ở đầu mày cuối mắt cô ta, đã khiến cho trái tim bạn tôi nhiều lần đập mạnh vì vui sướng.

Ngồi bên một người đẹp như thế thì dường dài đến đâu cũng là ngắn. Chả mấy chốc, xe lửa đã tới Gia-lâm.



dung và rất nhã-nhận mà hỏi:

— Thưa cô, cô đi đâu?

— Thưa ông, em xuống Hanoi.

— Cô xuống chơi hay có việc?

— Em xuống hỏi nợ một người bạn cũ.

Rồi cô ta lại hỏi Văn:

— Ông cũng về Hanoi?

— Thưa có vâng.

Thế rồi câu chuyện của hai người cứ thân-thiết hơn, dăm-thắm hơn lên, mà con mắt dăm-duối của người thiếu-nữ thêm long-lánh, thêm tinh-tử... Anh Văn thì chưa thấy bao giờ mình có duyên đến thế.

Anh ta cười bằng miệng cười xinh đẹp nhất, hăng giọng luôn đề dờ cảm-động, và cứ chớp hoai đôi mắt cận-thị để cho mình biết chắc rằng đây là sự thực, chứ không phải trong giấc mơ. Người bạn tốt của tôi thực không ngờ rằng mình được hưởng những giây phút êm-đem quá đáng ấy.

Mà cái hạnh-phúc mỗi lúc một tăng lên! Một lần tàu đỗ, hành-khách lên tí, xuống nhiều. Người thiếu-nữ lại ngồi nhích ra một bên, để cho Văn ta được ngồi cạnh. Lại một lần khác, người thiếu-nữ đành rời chiếc khăn tay lụa, anh Văn nhếch lên họ,

Rồi qua cầu, rồi qua Chợ Đông-xuân. Mọi người đều thu-xếp để xuống. Người thiếu-nữ buộc lại khăn vuông ra dăng sau gáy rồi đứng bên một cái va-ly hòm là hành-lý của cô ta. Anh Văn lại bên hỏi:

— Có ai ra đón tàu không?

— Thưa ông, không ạ!

Vấn mừng thầm rằng sẽ được dịp xách hộ va-ly. Anh ta lại nói:

— Từ hàng Da tới cửa Nam cũng gần, vậy trước khi xuống Yên-bay có ghé qua vào chơi nhà tôi.

— Xin vâng.

Người thiếu-nữ lúc ấy đưa đầu ra ngoài cửa sổ trông về phía ga.

Tàu dần dần chạy chậm lại. Văn, đang tìm câu gì nói nữa, bỗng-nhiên có ta quay lại, tái mặt đi. Văn ăn-cần hỏi thì cô ta gượng cười đáp:

— Em đi tàu không quen, nên vừa đứng dậy đã chóng mặt...

— Thế mà tôi tưởng cô phải cảm... Nhưng có ngồi xuống, không mệt thêm.

Người thiếu-nữ ngồi xuống, mím cười nhìn Văn bằng đôi mắt mệtnhọc, dịu-dàng và... âu-yếm. Văn sướng quá, đỏ cả má, đỏ cả mũi, lần hết túi ba-đô-suy đến túi áo trong

định tìm một vật mà không thấy, rồi phân-nản:

— Buồn quá! tôi bỏ quên lọ dầu ở nhà ông bạn rồi. Không thì có lấy một chút xoa cũng đỡ.

— Nhưng không hề gì cả! Em chỉ choàng-vàng một chút thôi.

— Tuy thế cô cũng nên ngồi yên đây để tôi mang hành-lý xuống trước đưa cho mấy người nhà đứng đợi ở ga rồi tôi lên đôn cô sau.

Người thiếu-nữ tỏ ý mừng rỡ và cảm ơn Văn nhưng cũng nói:

— Như thế phiền ông quá.

— Không. Nào! có có những gì?

— Em chỉ có cái va-ly đó thôi.

Nhưng phiền ông quá.

— Không có gì mà phiền. Tôi đi không cũng thế.

Lúc ấy tàu vừa đỗ.

Cái va-ly nặng lắm mà Văn ta làm ra bộ rất khỏe, coi như rất nhẹ, rồi hăng-hái xách ở tay mà bước xuống sân ga. Bấy giờ thì anh ta cao-lớn lực-lưỡng lắm.

Người thiếu-nữ đứng trông theo anh ta, tay bóp thái-dương. Anh ta thấy mỗi cánh tay mà chưa dám nghỉ ngơi.

Đi đến gần lối ra hạng ba, anh ta mới dám đặt va-ly xuống. Đợi một lúc mà đám người chen-chúc trước mặt vẫn không chịu tiến lên. Văn nóng ruột hỏi một người đi cạnh mình:

— Sao lại đứng cả lại thế này?

Người ấy trả lời:

— Họ khám hành-lý!

Vấn quay lại nhìn thì người thiếu-nữ chắc đã ngồi xuống, trông qua cửa sổ tàu hỏa không thấy nữa... Văn sợ có ta đợi lâu quá liền cố sức lách lên trước thì bị mấy người đợi đoàn cản lại, bắt đưa va-ly cho họ xem.

Một người lính đoàn bảo Văn:

— Chúng tôi vừa nghe tin báo có người đem thuốc phiện lậu đến Hà-nội nên phải khám hành-khách.

Vấn mỉm cười, đáp:

— À, tưởng gì.

Vừa nói dứt lời thì cái va-ly người thiếu-nữ gửi, mở tung ra, trong đó có đầy những gói bằng đồng, gần kín và to bằng quyển sách dày một.

Một người đợi đoàn cười gằn, nói tiếng Pháp:

— Lăn này thì anh không thoát được tay tôi.

Vấn chưa hiểu ra sao thì đã bị người ta điệu về sở Thương-chính.

Tuy rằng bạn tôi hết sức phân-trần rằng mình là con nhà lương-thiện, không bao giờ làm điều trái phép. Nhưng không ai tin. Cái va-ly thuốc phiện lậu đó là cái cơ duyên tới rết hùng-hồn. Anh ta khai rằng anh ta quá tin người, rằng người ta lợi-dụng mình, song nhất định không chịu nói rằng đó là một người con gái.

Nhờ có nhiều người có thế-lực che-chở nên Văn, mới được lai-ngoại hậu-cửu, sau khi bị giam đến gần nửa tháng, — thì hôm ba tháng chạp tới mừng mười tháng giêng. Đến lúc ra tòa, anh ta mạnh thầy cãi, nên chỉ phải phạt có hai tháng tù ăn treo với bồi thường cho sở Thương-chính ba nghìn bạc.

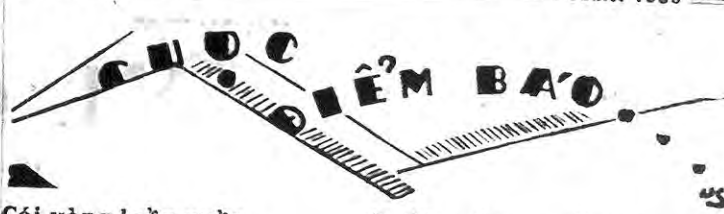
Lúc kể truyện này cho tôi nghe xong, anh tôi thân-nhiên kết-luận:

— Tuy vậy, tôi cũng được ngồi nói truyện với người nhan-sắc ấy hơn hai liếng đồng-bồ.

DONCSON



CUỘC DU LỊCH Ở VƯỜN BẠCH-THÚ CỦA VIỆT-SINH



Cái vòng luân quần

không nhức-nhích, chỉ dương to mắt nhìn người, và có lẽ chúng nó nhìn mình cũng lấy làm lạ như mình nhìn nó. Rồi thỉnh-thoảng, lòng con người của những cặp mắt ấy tối lại, như đắm đuối, thiết-tha.

Câu chuyện cái vòng luân quần dân bà hay phờng chèo thì thế này :

Tôi sợ trời, trời sợ mây, mây sợ gió, gió sợ sương, sương sợ chuột cống, chuột cống sợ mèo nhà, mèo nhà sợ mẹ đi mẹ đi, sợ tôi, tôi sợ trời... v. v.

Đó là câu chuyện luân quần « sợ ». Ngày nay lại có câu chuyện luân quần chữ nho, nói cho đúng thì là câu chuyện luân quần « đốt ». Các vai trò không phải là chuột cống, mèo nhà, mẹ đi nữa, mà chỉ là ông nghè, ông cử, ông tú, ông ấm, ông đồ, v. v.

Câu chuyện lần thân ấy đại khái như thế này :

Ông nghè Huỳnh-thúc-Khàng, chủ báo Tiếng Dân bảo ông cử nhân tri huyện Nguyễn-xuân-Đĩnh là đốt, vì ông Đĩnh dùng những chữ nho « hoan nông, dưỡng sĩ » không có nghĩa chi hết.

Vẫn tưởng ông Nghè chê ông Cử thì ông Nghè giỏi, mà chả giỏi lại đầu ông Tú ở T. N. D. B. chê lại là đốt, vì chữ nhuận nguyệt (潤月)

là tháng thừa, cụ Nghè lại viết nhuận nguyệt (潤月) là tháng ướt (có lẽ cụ cho tháng này mưa nhiều).

Nhưng ông Tú cũng chẳng toàn vẹn : vừa ngày nào, ông bị ông ấm, hay ông đồ Hiếu, kết ông vào cái án rất ghê gớm, vì cho là ông đã xúc phạm tới nho giáo (ông tú mà lại xúc phạm tới nho giáo !)

Nhưng đứng vào hàng bết lạng nho là ông đồ, nào đã được yên thân, được nổi tiếng là không đốt ? Có lần ông đồ đã bị Nhật dao cao chưa có bằng yếu lược cao mất cây cam-dương (chữ tàu cao đường là cây bang annam, ông lại dịch ra cây cam đường).

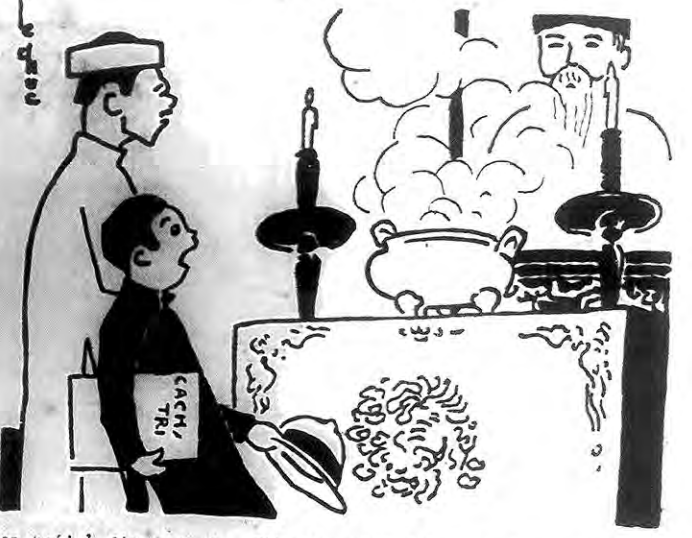
Là Nhật dao cao thì tưởng không ai nhai cho đau răng, ngờ đau con bị con bỏ nhai lại ở Đông-Phượng ngọam cho một ngọam, rồi con bỏ nhai lại ấy lại bị ông tú ở Dân Báo đá cho một đá (ông tú lại đi đá bô) ! Mà đau dưới cũng chỉ vì mấy chữ như quen.

Trời ơi! câu chuyện luân quần chữ nho bao giờ kết liễu ? Có lẽ phải chờ đến khi hết kẻ đốt, nghĩa là đến khi hết kẻ dùng chữ nho.

NHI-LINH

Tranh dự thi số 61

KHOA HỌC



Con (mới ở lớp học về) - Thầy ơi! Thầy đốt trăm nhiều khói thế kia, biết bao nhiêu là thần khí, ông chết ngạt mất thôi. BỐ - !!!

VIỆT-SINH

A là người sảo - từ đã sáng kiến ra cái vườn Bạch-thú ở Hanoi ? Thực là một trò đùa. Một chỗ đất rộng, cây-cối rậm-rạp, mát-mẻ đem làm chỗ đi chơi cho những người không có công việc gì làm.

Có lẽ vườn Bạch-thú lập ra, chỉ vì một thành-phố phải có cái vườn Bạch-thú. Chẳng ai biết cái lẽ ấy có gì là phải, nhưng tuy vậy vườn Bạch-thú đã giúp cho cái danh-tiếng thành-phố Hanoi thêm to-tát.

Đôi vợ một bác nhà quê ra thăm Hanoi, thì thế nào cũng phải đến xem hai chỗ : nhà bà Bé-Tý là một và vườn Bạch-thú là hai. Rồi mới đi đâu thì đi. Nếu không, người ta sẽ bảo bác ấy chưa biết xem Hanoi...

Mã, khôn-nạn, nhà bà Bé-Tý thì hay hơn đã dành, chứ vườn Bạch-thú thì có cái gì ! Nếu thú là vui thú, thì không có lấy được một. Nếu thú là súc-vật, thì cũng chưa được một trăm con. Mã đầu được một trăm con nữa, thì cũng chưa chắc là một cảnh đẹp.

Không biết người ta chịu đem những con vật ấy từ trên rừng về nhốt ở đây làm gì ? Để xem ? Chắc hơn nữa. Để tỏ cái sức mạnh, cái khôn-ngoan của loài người. Phải, chúng ta đem các anh về giam đây, tồn kém bạc nghìn để nuôi-nấng các anh, chỉ vì chúng ta thích thế. Lại vì lòng nhân-từ nữa : các anh ở trên rừng xâu-xé ăn thịt lẫn nhau. Về đây, các anh tha hồ ăn-uống no-nê.

Trong một cái « lồng » tròn, chân-song sắt, một lũ khi đó lồng, đồ đá, đồ ngồi xúm-xít vào nhau, con mắt lơ-lơ như đang nghi-ngợi. Cái hình ảnh gì thoáng qua những khối óc ngu-dần ấy ? Hình ảnh của những khu rừng sâu thẳm, tịch-mịch, những cây cao vút, cảnh nọ lẫn cảnh kia, là chỗ mà chúng nó nhảy-nhót nô đùa, rú lên những tiếng dài để tỏ cái vui-sướng tự-do trước khi bị người ta bắt giam ở cái nhà nhỏ hẹp này.

Thấy người đến xem, chúng cũng

Ở đây có đủ cả một gia-đình khi : khi ông, khi cha, khi mẹ, khi con, và cả khi cháu nữa. Mấy con khi con trông như những đứa trẻ. Chúng nó thích nhất là ngồi bắt rận cho nhau, để vào lòng bàn tay rồi đưa lên miệng cắn - mà ngồi làm những công việc ấy một cách nghiêm-trang như những người lớn.

Bao giờ cứ trông thế là tôi nghĩ ngay đến các bà Annam sao mà giống thế ! Không biết người đã bắt chúng khi, hay khi bắt chúng người ? Đó, thực là một sự bi-mật...

Những cây thông - một thứ thông lá nhỏ lăn-tần - in lên trời cái hình đặc-biệt, trông như những con ốc vặn chúc đầu xuống. Dưới chân, trong mặt hồ phẳng-lặng, bóng cây lại in ngược lên.

Mấy con bò-nông đứng lặng yên rình mồi, cái biu buồng thông bên cái mỏ dái. Góc hồ một đám sen đua nhau nở : hoa hồng và hoa trắng... Trong những cánh hoa mềm như lụa, nhị vàng, hương thơm như giữ được cái ánh sáng rực-rỡ của mùa hạ và cái mát của nước trong.

Hai bên vệ đường, mấy dãy ghế xanh ngáp dài, buồn-bã. Ở cái khu ghế này, ít lâu trước, chiều nào cũng có hai thế-giới gặp nhau : những bà đầm trắng-trẻo, sạch-sẽ và những ông cụ nhà quê ngồi chéo khoeo trên ghế, đôi giấy da, cái ô vải xếp để bên cạnh.

Các bà phương tây lạ-lùng trước những ông già kỳ quặc kia có giấy không đi, có ô không che, mà có ghế ngồi thì không ngồi, xếp cả hai chân lên như trên một cái sập.

Còn các cụ lại lạ hơn nữa. Các cụ vach đùi cho mát, để ôn lại những bài học về vẻ đẹp thiên-nhiên của trời đất, và nhất là của người... rồi các cụ dương mắt nhìn những cậu bé con đánh đu với mấy chiếc thùng treo, bụng bảo dạ : nghịch như thế kia, nhớ ngà gãy chân thì chết !

(Con nữa)

HỒN BƯỚM MÔ TIÊN

SÁP IN THANH SẠCH



Có sửa và thêm vào nhiều đoạn.

In rất đẹp.

Xuất bản một số có hạn.

Ai muốn mua xin gửi thư trước. Khi in xong sẽ gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân.

ĐỘC GIÁ BÁO PHONG HÓA

ai ai cũng nên có trong tủ sách một cuốn :

HỒN BƯỚM MÔ TIÊN

Tết năm nay các ngài dùng giấy gì ? Giấy Kim-Thời

Marque, dessin et modèle, déposés

Kiểu rất đẹp, mũ lạng Hoa-kỳ rất tốt, để cao-xu đen, đục ở bên Pháp, đi bên gấp bốn lần để da hay để crepe, không chượt và toẹt ra như để crepe, trông đẹp và nhẹ như để da, đi mưa không ngấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ : **VẠN-TOÀN** 95, Phố Hàng Đào, 95 HANOI



TRUYỆN-VUI

ĐỀ CỦA BÍ MẬT

Không chân, không tay,
Một mắt, một tai,
Mắt mày bóng nhuang,
Một người hóa hai,
Mày nằm hăm một,
Mày đứng ba mươi,
Lưng áo mày rách,
Là có tiền sai.

Nguyên-Cầu đọc đi đọc lại tám câu thơ lấy làm bằng lòng lắm, mỉm cười lầm-lầm:

Sau này ta có mệnh nào thì vợ con ta sẽ suy làm câu thơ rất có ý nghĩa ấy mà tìm ra chỗ ta đầu tiên. Vợ ta là tay cờ bạc, ta đưa cho đồng nào nó nường hết đồng ấy, nếu ta không nghĩ ra cách đề của bí-mật mà thần diệu thì giữ sao nổi.

Chàng xoa hai tay, lắc lư đầu, có vẻ tự đắc. Bỗng chàng rầu-rầu nết mặt ngẫm-nghĩ:

Phải, ta cần thần như thế cũng phải! Biết đâu! Ờ! biết đâu ta đi tìm Đỗ-sơn chuyên này lại không lỡ chân chết đuối hay bị cá lộn no sục mắt xác!

Chàng gõ lên tờ giấy nói tiếp:

Lúc đó, mảnh giấy này sẽ giúp vợ ta tìm ra manh mối, nghĩa là tìm ra chỗ ta đề của.

Rồi chàng bỏ vào phong bì giần kín lại, ngoài đề:

Sau khi ta chết, một mình vợ ta được phép mở thư này.

Hơn tháng sau, Cầu ở Đỗ-sơn về, không chết.

Đầy tớ chàng ra mở cửa, vì vợ chàng đi chơi vắng.

Thoạt bước chân vào phòng, chàng đưa mắt nhìn vòng quanh một lượt.



Mọi vật đều y nguyên chỗ cũ như lúc chàng ra đi. Bốn bức ảnh treo ở tường và hai bức đặt trên lò sưởi cũng vậy. Duy có một bức to hơn, truyền hình chàng là hơi thấy lệch một tí. Chàng cho rằng đó là vì gió ở chiếc quạt máy đặt ngay phía tường đối diện.

Song chàng cũng nghi hoặc đến gần ngắm-nghĩa thì nhận có vết bóc ra gần lại. Cái băng đen viền chung quanh có chỗ hơi rách. Chàng mặt tái dần, vội vàng xé cái bìa ở sau ảnh ra xem, thì ôi thôi, năm cái giấy bạc một trăm đã biến đi đâu nào không biết.

Cái ảnh ở tay chàng rơi xuống ván, kính vỡ tan đánh soảng một tiếng mà chàng vẫn không nghe thấy. Chàng chẳng để ý đến gì cả, mở hộp chày xuống từng giọt, tuy cái quạt máy vẫn vù-vù quay lịt.

Bỗng chàng chạy vội lại lục ngăn kéo lấy bức thư, bức bí-thư ra coi: cái phong-bì dựng thư đã bị ai xé rồi. Chàng mỉm cười:

Ai! lại còn ai nữa? Không có cái thông-minh của vợ ta thì hiểu sao được tám câu thơ này mà tìm thấy được tiền!

Chàng nghĩ thế thì chàng không

tiếc của nữa. Mà có mất đâu mà tiếc? Vợ tiêu thì cũng như mình tiêu chứ gì. Vả chàng thấy vợ chàng thông-minh ngang với chàng thì chàng thích chí lắm, ngồi cười một mình.

Câu cười gì vậy?

Chàng quay lại. Vợ chàng đứng ngay sau lưng. Chàng mỉm cười hỏi:

Mợ xé thư, phải không?

Phải.

Sao tôi giận sau khi tôi chết mới được bóc, mà mợ lại hấp-tấp thế?

Vợ chàng cười:

Ấy tôi thấy cậu đề thế, nên tôi vội-vàng xé ra, vì tôi trông cậu đi tự-lữ.

Thế mợ hiểu chứ?

Có thánh hiểu nổi. Chàng biết cậu viết những cái gì vậy?

Chàng tát sẽ một cái mắng yêu vợ:

Thôi đừng vô, không hiểu mà lại tìm được chỗ đề của.

Vợ giọng hơi run run:

Của nào? Ở hay! của nào?

Chàng sừng-sốt hỏi:

Vậy ra không phải mợ lấy tiền

đề ở sau cái ảnh?

Vợ đáp se-se:

Không!

Thực không?

Câu trả lời càng se se:

Thực.

Câu mắt lại mê, suýt ngã người đi, vợ thương hai bảo:

Vâng thì tôi lấy. Đây câu trông (vợ giờ bàn tay) tôi lấy thì tôi sẵn nhân kim cương và may quần áo, chứ tôi có tiền đi đâu?

Chồng hoàn hồn, cười gượng:

Phải, mợ không tiền... Nay, nhưng sao mợ biết chỗ đề của?

Vợ cười:

Thì cậu cứ giăng tám câu thơ của cậu đã, rồi tôi sẽ bảo cậu tại sao tôi tìm ra được. Chứ thật tôi không hiểu tám câu thơ ấy. Tôi có cách khác, thần diệu lắm.

Chồng nói:

Khô lắm! nghĩa sô-sơ ra đây mà không hiểu.

Nay này: không chân không tay, ảnh tôi có nữa người thì làm gì có chân tay. Một mắt, một tai: những bức khác chụp trước mặt trông thấy cả hai tai, bức này chụp nghiêng chỉ trông thấy có một mắt, một tai. Mắt mày bóng nhuang tức là cái kính. Một người hóa hai: cái hình và tôi tức là hai. Mày nằm hăm một: bề ngang hăm một phân. Mày đứng ba mươi: bề cao ba mươi phân. Lưng áo mày rách, là có tiền sai: xé cái bìa đằng sau cái ảnh là lời năm trăm bạc ra... Vợ ôm bụng cười không ra tiếng, chảy cả nước mắt.

Chàng gắt hỏi:

Cười mãi! thế cái cách thần diệu của mợ thế nào?

Vợ cố nhịn cười trả lời:

Hôm ấy tôi trông thấy cậu hô tiền vào sau ảnh, và giần lại.

KHÁI-HƯNG



1... Mất ruột...



2... Đau lòng!

THƠ MỚI

TRƯỚC CẢNH CAO RỘNG.

(Trên bờ bãi Đỗ-sơn một buổi chiều)

Mặt trời dần khuất. Trên cao, mây lững-thững về.
Chiếc thuyền xa, bướm thăng không đi
Trên mặt bể phẳng như tấm màn lụa sấm,
Bãi bãi ướt, sắc trời soi sáng loáng.
Tôi bước lên - người trong cõi hư vô -
Tai vàng nghe tiếng gió mơ hồ,
Tiếng rừ-rừ của hàng thông im đứng.
Vội tiếng sóng vỗ, chen từng hồi yên-lặng.

Tôi rộng trông ra bốn phía xa khơi:
Cảnh mình-mang riêng có một mình tôi
Đang thơ-thần với nổi lòng bát-ngát,
Như một kẻ bộ-hành ngọc-ngác
Lạc vào nơi đồng đất hoang-vu,
Tôi mang theo một khối tình u,
Tìm mà chẳng thấy nhẽ Uyên thắm
trong tạo-vật.

Ngừng bước nản, tôi trông mây,
trông nước.
Trông bầu xanh, nét mặt u trầm,
Trông bốn phương trời bề mặt mù tằm.
Và tôi hỏi: - « Nào đâu là Chân-lý?
« Hỡi những cảnh cao thâm, vô cùng,
vô đề!
« Mây hăng bay, sóng hăng nổi, gió
không ngừng!
« Hỡi ai có nghe thấy tiếng ta chăng?
« Nghe thấy tiếng một tâm hồn đau
khổ ».
- Ta khát biết nhẽ Nhiệm mầu trong
Vũ-trụ.
Nhưng than ôi! Tạo - vật vẫn làm
thình.
Ngàn muôn năm, giữ vẻ mặt vô-tình.
Và lãnh-dạm, và cao siêu, huyền-bí.

THẾ-LỬ

Người làm nhà nên biết rằng:
CHỈ Ở 42, Rue de Takou MỚI CÓ
KIẾN-TRÚC-SU'
ARCHITECTES DIPLOMÉS
Chuyên môn vẽ Kiểu-nhà.

VỀ ẢNH TRUYỀN THẦN BẰNG THAN, MỰC TÀU,
TOÀN THÂN HOẶC BÁN THÂN CHỈ CÓ:
2 \$ 90 (ảnh bề 50x60)
Có nhận gửi lãnh hóa giao ngân. Ở xa xin gửi ảnh về cho
M. TRƯƠNG-TRỌNG-BÌNH
OFFICE INDOCHINOIS DU TRAVAIL
81, Route Mandarine, 81 - HANOI



(1) Một buổi trưa mùa đông, một buổi trưa khô-ráo, ấm-áp. Ở sân đình Thụy-khue bên hồ Tây, Mai và Huy ngồi sưởi dưới ánh nắng mặt trời. Mấy cây muồng, lá xanh đen, gió may thoảng qua hơi rung-dộng, ri-ráo. Mặt nước hồ lăn-tần gợn sóng, lấp-lánh như tấm gương lớn trong cái khung bầu dục màu vàng xám.

KHAI-HUNG soạn
đấy, em ạ. Trong sáu tháng nay, ông đốc Minh hết chăm nom thuốc thang cho em lại săn-sóc đến chị và cháu. Chị em mình biết làm thế nào để đền lại ơn ấy cho xứng đáng. Nói đến tiền thì tất là chả dào dào ra được rồi...

Tranh của Đông-Sơn

mim cười vẫy tay rồi hấp-lấp đi tới, hỏi:

Ngắm những cây đại trơ-trụi, khẳng-kheo, giờ xương như người trần-trụi giữa cảnh mùa đông giá lạnh, Mai lại nhớ tới tình cảnh đói khát của chị em mình. Nàng thở dài, con mắt lơ-dờ dật tới nơi chân trời xa lấp.

Huy nét mặt rầu-rầu ngược nhìn chị. Cậu chẳng phải tìm đâu xa, cái duyên có sự tử-tế của ông đốc Minh đã hiện ngay ra trước mắt cậu: cái nhan-sắc lộng-lẫy hoạt-dộng của chị cậu, nhất là ngày nay chị lại là có «gái một con», tuy chị mới ở cũ được hơn một tháng, nên nước da còn hơi xanh. Cái ý-tưởng ấy khiến Huy cảm tức nhớ lại những cử-chỉ và hành-vi khốn-nạn của Lộc. Cậu thở dài, mim môi bảo chị:

— Chị quên câu truyện xưa nọ rồi ư? Có phải vì anh ấy vàng lời mẹ mà hôm đó gặp chị, anh ấy lãnh mặt không?

— Bà không lạnh à?
— Bầm quan lớn không, hôm nay ấm lắm.
— Tôi đã nói bà đừng gọi tôi là quan lớn, như thế không được thân, phải không cậu Huy?

— Chị nghĩ gì vậy?
— Không, em ạ!
Câu hỏi của Huy thốt nhắc Mai tới những sự hiện-lại. Vì Mai đương sống trong một quãng đời quá khứ. Sáu tháng qua...

— Những tư-tưởng lạc-quan của chúng ta sai lầm chẳng! Bản tính loài người là tàn-nhân, chẳng!

Mai nghe em nhắc tới câu truyện đau lòng lấy làm khổ tâm, song sợ em vì tức giận quá mà bệnh cũ lại phát ra, nên nâng giọng cười đáp lại:

Huy ngờ Minh giữ giọng lá-lời cùng chị nên đứng im, nét mặt lãnh-dạm. Song thực ra Minh chẳng có ý gì bỡn-cợt, chẳng qua vì nhiệm những tư-tưởng bình-dân, nên chẳng không thích ai gọi mình là quan lớn hết. Chẳng như hiểu thấu sự ngớ-ngực của hai chị em Huy, cái đó chẳng không muốn có, nhất là chẳng đứng trước những người khổ-sở đương bị hăm ở trong vòng quân-bách. Chẳng liền nghiêm-trang nói tiếp:

Trong sáu tháng đã xảy ra biết bao sự mừng, vui, lo, sợ, ước, mong; nào bệnh trạng của Huy lúc nguy-kịch, lúc thuyên-giảm, nào thời-kỳ sinh-nở của Mai... Mai lại thở dài. Huy giọng cười nói đùa để cố làm khuấy lòng chị:

Mai mỉm cười đáp:
— Em không nên vì một người mà ghét lây, mà ngờ vực cả mọi người. Biết đâu ông đốc Minh không chỉ vì nhân-dạo mà muốn cứu vớt chị em ta.

— Em tình hờn ấy chị ăn vắn lời-thời, lại gánh hàng quà đi bán thì ai nhận ra được.

— Tôi thích người ta gọi tôi là thầy thuốc hơn là kêu tôi bằng quan đốc hay quan lớn. Tôi có làm quan lớn, quan bé gì đâu!

— Chị trông con cóc nó dậu trên cái cọc bé rau muống như pho tượng đồng đen một cô kỹ-nữ Xiêm-la giờ hai tay ra mùa.

Huy hơi cau mày:
— Phải, anh tham Lộc cũng đem nhân-dạo đối đãi chúng ta đấy!

Rồi Mai nói lảng sang truyện khác:

Mấy lời như xe toang cái màn nghi-kị nó bao bọc lấy hai chị em Mai, mà cảnh nghèo nàn khốn luôn luôn tưởng tới sự khinh-bĩ, sự xúc-phạm của kẻ khác đối với mình. Huy lấy làm hối-hận đưa mắt nhìn chị.

Mai mỉm cười, rồi hai chị em lại ngồi yên lặng, nhìn vô-vấn, nghĩ vô-vấn. Huy bảo chị:

Mai tỏ ý không bằng lòng:
— Em cũng nên xét lại, anh ấy chỉ vì vàng lời mẹ.

— Nay! em ngắm hồ có nhớ lại hôm chị mời tôi trà-nội lần đầu, vào trường đón em ra không? Hôm ấy chị em ta ngồi trước cửa đền Quan-thánh, trời xuân mưa phùn, em kể truyện con hươu vàng tìm mẹ cho chị nghe...

Minh hỏi Mai:
— Thế nào, cháu Ái ngoan đấy chứ? Đã đến nửa tháng nay, tôi bận việc luôn không đến thăm bà và cháu... Nhưng kia, bà không ở nhà bế cháu!

— Can chi chị phải lo nghĩ. Ông đốc-tờ đã hứa tìm việc cho em, thì rồi em đi làm cũng đủ tiền nuôi cháu.

Mai buồn rầu bảo em:
— Chị xin em đừng nhắc tới những truyện ấy nữa.

— Hối-hận! em ngắm hồ có nhớ lại hôm chị mời tôi trà-nội lần đầu, vào trường đón em ra không? Hôm ấy chị em ta ngồi trước cửa đền Quan-thánh, trời xuân mưa phùn, em kể truyện con hươu vàng tìm mẹ cho chị nghe...

— Bầm, tôi nhờ bà Căn ấm hộ.
— Không nên! Bà ấy chân tay không được sạch-sẽ. Khi nào bà mới tay thì đặt cháu xuống giường còn hơn. Bà đưa tôi về thăm qua cháu.

Mai đáp:
— Ấy, chính vì thế mà chị buồn

Huy nói luôn:

Mai tưởng ôn lại câu truyện cũ để làm vui lòng em, ngờ đâu lại khiến em thêm hối-hận. Huy thở dài nói:

— Chỉ vì em, chỉ vì chị thương em. Mai nghiêm nét mặt hỏi Huy:
— Thế em có thương chị không?

Huy ứa nước mắt không trả lời. Mai lại nói:

— Nếu em còn thương chị thời em không được buồn, phải nhớ lại lời sau cùng của thầy: giữ lòng vui, linh-hồn trong sạch và đem hết nghị-lực ra làm việc. Ngày nay, chị em ta càng cần phải cố nghị lực lắm!

Một tiếng còi điện ô-tô. Hai người quay đầu lại. Chiếc xe hôm vừa đỗ bên cổng đình, và Minh ở trên xe bước xuống sắp giế vào làng Thụy-khue. Huy vội chạy lại nói to:

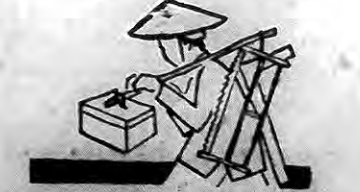
— Bầm chúng tôi ở đây kia!

Minh nhìn về phía hai chị em Mai,

Trong việc làm nhà

Các quý-khách ai cần dùng đến các vật-liệu bằng gỗ, đủ các hạng, các thứ, xin mời lại:

Xưởng máy cưa lớn của
M. NGUYỄN-VĂN-CHỨC
54, Rue Duranton, Hanoi
(Ngõ Hàng-Khoai)
Số được giá rẻ và hạng tốt



Namthai



Các nhà đóng đồ hộp, như thuốc, sữa, dầu, sáp, sơn tây, v. v. Muốn cho tính sao đúng như hàng Âu Mỹ, xin chú ý đến nhà máy Nam-Thái ngõ Nam-Thái (Khâm-Thiên) Hanoi chuyên môn chế tạo các thứ hộp, nắp chai, đủ mọi kiểu tất tần bằng kim khí.

118 số trúng
ở cuộc xổ số của hội C.S.A. Hanoi
Số Độc-đắc

10.000 \$
Ngày mở nhất định vào ngày:
12 Juillet 1938

Cùng nói giống ai người tâm
buyết?
Việc thể-thao phải biết việc cần.
Mở nhà hội, lập sân quần.
Gặp cơn khùng-hoàng thêm phần
khó-khăn.
Công với của ta cần góp lại,
Việc dù to gắng mãi thì nên.
Vả chẳng cũng một đồng tiền,
Còn mong chốc lát muốn nghiêm
đến tay.
Trước là nghĩa sau này là lợi,
Việc nên làm, chớ vội bỏ qua.
Một đồng một vé ta mua.
Vé bán tại các nhà báo và các cửa hàng
lớn ở khắp các tỉnh Bắc-kỳ.

Bà người cùng vào làng Thụy-khuê. Tới ngõ, nghe tiếng trẻ khóc, Mai chạy vội về, đỡ lấy con, nói nựng dỗ dỗ. Minh đến gần nhìn thấy bé mập-mạp, hồng-hào mím cười nói:

— Nó giống bố nó như đúc.

Câu nói vô tình khiến Mai và Huy cũng rầu-rầu nét mặt. Ý chừng Minh cũng biết là mình vô ý, nên nói lắng:

— Bà nhớ cho cháu bú cho đúng giờ.

Rồi ông ngả đầu chào:

— Thôi kính chào bà và cậu ở lại. Dám hôm nữa tôi lại về thăm cháu. Mấy phút sau, Minh lại trở lại, tươi cười bảo Huy:

— Tôi quên không báo tin cho cậu biết rằng tôi đã tìm giúp cậu một việc rồi đấy. Tôi có người anh em bạn lập ấp ở Nam-dịnh cần một người thầy giáo để dạy các con. Tôi đã viết thư cho ông ấy và vừa nhận được thư trả lời nói ngày mai cậu về chuyển xe hòa thứ nhất. Ông ấy sẽ cho ô-tô ra đón ở ga Gôi.

Minh mở vớ đưa cho Huy một tấm danh-thiệp:

Đây, tên và địa chỉ của ông ấy đây... Nhớ ga núi Gôi nhé, quả Nam-dịnh một ga.

Mai sung-sướng nhìn em, nhỏ lụy. Huy thì ập-úng mấy câu cảm ơn. Minh vội gạt đi mà rằng:

— Có gì mà ơn với huê! Ông ấy chẳng mượn cậu, cũng phải mượn người khác, mà vị tất đã được giới bằng cậu!... À! lương tháng mười lăm đồng đấy, còn cơm thì ăn với chủ. Đây, tiền lộ-phi của ông ấy gửi cho cậu đây.

Rồi chàng đưa cho Huy hai cái giấy bạc một đồng. Tiền ấy chính là tiền của chàng, mà sợ Huy không nhận, chàng phải nói thào ra là tiền lộ-phi của bạn chàng gửi lên.

Bà Cán đứng nghe cũng mừng rỡ:

— Bầm quan lớn, thế thì hậu quá! Huy tỏ lòng cảm ơn một cách gián tiếp, bảo Mai:

— Vậy mỗi tháng em gửi cho chị mười hai đồng, em tiêu ba đồng cũng phong-lưu chán.

— Thôi thế thì bà không cần phải nghĩ đến cách sinh-nhai... làm-lũ nữa. Không phải là tôi khuyên bà đừng làm việc, nhưng hiện giờ, bà cần phải ở nhà nuôi cháu, và người bà còn yếu lắm.

Chàng lại mỉm cười nói tiếp:

— Tiền của em gửi biểu thì chắc bà không thể từ chối được nữa!... Thôi chào cả nhà nghỉ.

Mai và Huy tiễn Minh ra tận cổng, cảm động không nói nên lời.

Trở vào trong nhà, Mai buồn rầu bảo em:

— Thế là ngày mai, chị em ta phải xa cách nhau.

Huy nhìn chị khuyên giải:

— Chị đừng buồn, chị ạ. Còn sáu tháng nữa đã đến kỳ thi, em về thi đậu đi làm giáo học nhà nước thì chị em ta sẽ được sum-hợp mãi-mãi... Nay em cần phải làm tạm kiếm tiền để chi đỡ vất-vả. Số tiền mười hai đồng thời chị già bà Cán bốn đồng tiền ăn, còn thừa thời giờ dẫn nợ cũ. Còn như tiền thuốc thời chị khất ông đốc đến khi em đi giáo học.

— Ô kìa! Bà lại kêu tôi là quan lớn kìa!

Thực ra Mai sợ hãi cương-quít, ập-úng không nói ra câu. Minh chữa thẹn cho Mai, nói:

— Trông bà hôm nay khá nhiều lắm, da-dẻ đã hồng-hào!

Nói cho đúng thì Minh ngắm Mai thấy Mai đẹp lắm, đẹp ít người sánh kịp. Minh dăm-dăm nhìn khiến Mai bẽn-lẽn cúi mặt. Chàng nói:

— Tôi lấy làm ái-ngại cho bà, ở vào giữa nơi thô-lậu, tục-tần.

Nghe giọng khinh-bĩ của Minh, Mai đáp:

— Bầm, nếu không có nơi thô-lậu tục-tần này thì chắc đâu chị em tôi còn sống đến ngày nay. Bầm vì

rồi cùng đi ở chung với em.

Minh ngắm nghĩ, dăm-dăm nhìn Mai sẽ nói:

— Tôi có câu truyện tâm-sự nhà em lần trước ngõ cùng bà, nhưng chỉ vì bà là người còn chịu ơn tôi, nên lương-tâm tôi bất-rút, và tôi ngần-ngại không dám hỏi. Song thiết tưởng đó là một việc có nhân-đạo..

Mai ngắm nghĩ:

— Bầm việc gì, xin ông cứ nói.

— Thưa bà, tôi xin làm người bạn trăm năm để che chở, cho bà.

Mai đã quả-quyết từ chối, song đối với ân-nhân không nỡ nói thẳng, thì Minh tưởng là nàng bàng-lông nói luôn:

— Thưa bà, tôi một thân tro-trọi ở trên đời thì bà không còn sợ sẩy ra sự gì nữa.

Mai ôn-ôn đáp:

— Thưa ông, nếu tôi tái-giã thì ông thực là người chồng tôi đang kính-phục. Nhưng tôi đã troc yêu anh Lộc thì tôi không thể yêu ai được nữa.

Minh buồn rầu, thất vọng:

— Thưa bà, ông Lộc đối với bà tàn-nhân đến thế mà bà còn yêu được.

— Thưa ông, bây giờ thì có lẽ tôi không yêu chồng tôi, mà cũng không muốn trông thấy mặt nữa, nhưng tôi nói thì đã troc yêu một người thì tôi cho rằng cái đời tôi thế là hết, rá tôi chỉ mới tới nửa chừng xuân.

— Thưa bà, một người đã lừa dối bà, đã ruồng-rẫy bà để lấy vợ khác, thời thiết tưởng bà chớ cần gì phải thù-tiết. Bà tha thứ cho, sự thù-tiết thực là một sự vô-nghĩa-lý, nhất là đối với một người đã khinh-bĩ bà một cách rõ-ràng.

Chàng vừa nói vừa cầm lấy hai tay nàng. Trong trí nhớ của Mai thoáng hiện ra cái cảnh-trọng bên hồ Tây, khi, lần thứ nhất, Lộc tỏ tình thương yêu cùng nàng Nàng vội kềm rú lên, giắt tay ra ngồi bưng mặt khóc. Đứng bên Minh kêu van:

— Xin bà tha lỗi cho... Quá tôi thực tình...

Chàng lễ phép cúi đầu chào, rồi vội vàng ra xe về thẳng như người chạy trốn.

(Còn nữa)
KHÁI-HƯNG



☞ Mai cười:

— Em chu-đạo lắm!

Tuần lễ sau, một buổi chiều, Minh lại về Thụy-khuê thăm Mai. Bà Cán đi bán hàng vắng, chỉ có mình Mai ở nhà, lúc ấy ấm con nằm võng. Nàng thấy Minh đến, lo sợ, đứng dậy, đặt con nằm xuống võng rồi nhón-nhác nhìn quanh mình như để tìm người cứu việc. Minh lại gần ngả đầu chào, hỏi:

— Cậu Huy đi nhận việc rồi?

— Bầm vàng. Bầm thực... quan lớn, bầm quan lớn ơn ấy... Minh mỉm cười nhắc:

thế, không bao giờ chúng tôi lại quên được cái nhà này cùng là những người nhân-đức ở trong cái nhà này.

Minh nói chữa:

— Vẫn biết, nhưng nay cậu Huy đi xa thì bà cũng chớ nên ở đây nữa. Chung quanh rất những thợ-thuyền dữ-tợn!

— Bầm, anh em thợ-thuyền đều coi tôi như chị em cả.

— Bà nhẹ dạ lắm. Tin thế nào được bọn họ.

— Bầm tôi xin cảm ơn... ông giết bảo! Tôi chỉ tạm ở đây ít lâu để chờ cho em Huy kiếm được nhiều lương



Thuốc tê-thấp gia-truyền

Ái bị chứng tê-thấp, nhức buốt gân xương, tê bì ngoài da, chân tay buồn mỗi thường khi đêm-đứt bình như kiến cắn, nếu dùng thuốc thấp hĩa XONG-THÀNH là chóng khỏi, vì thuốc này bành khí-huyết, bổ gân cốt, trừ phong thấp, là môn thuốc gia-truyền đã ngoài trăm năm, xa gần nhiều người tin dùng mà ai ai cũng đều khỏi bệnh cả. Thuốc bộp ngoài mỗi chai 0430. Thuốc uống trong mỗi bộp 2800.

Bản-hiện có bán thuốc giang-mai mỗi lọ 0430. Thuốc lộn mỗi lọ 0460. Thuốc uống em bùa chóng khỏi bệnh, ai mắc bệnh tình xin mới lại dùng 1, 2 lọ mới biết là thuốc thần hiệu hơn mọi nơi. Khi đã khỏi bệnh tình nhưng còn nọc độc, nếu dùng 1, 2 bộp Dưỡng-khí bổ-thần hoàn là dứt hết nọc độc, mà ích lợi cho đường sinh-dục. Mỗi bộp 2400. Ở xa mua thuốc viết thư gửi về có thuốc tới nơi ngay.

XONG-THÀNH
227, Route de Hué (gần 24 gian)
HANOI

CUỘC XÒ SỐ

Đã được quan Đốc-lý ngài duyệt-v

Từ khi bản-hiện bán mũ giá đặc-biệt (hai lần-nút chái đảo-hành một năm giá 1460) đã được nhiều ngài lại mua và ban khen. Vì cảm cái thịnh-tình ấy nên bản-hiện có làm một thứ quà biếu bằng cuộc XÒ SỐ: kể từ nay ngài nào mua mũ cũng có phiếu rút Số. Số phiếu (Bon prime) chỉ có một nghìn cái thôi (1.000), bất luận một tháng hay hai tháng mà hết một nghìn ấy thì bán -hiếu mở số ngay không chỉ -hoãn gì cả.

Những số trúng như sau này:

Hạng nhất 1 cái xe-đạp	Đáng giá	40\$00
> Nhì 1 cái gương soi	>	10.00
> Ba 1 đồng-hồ	>	5.00
> Tư cái khay khảm nhát-bản	>	4.00
> Năm 1 đôi lọ nhát-bản	>	2.50
> Sáu 1 bộ chén nhát-bản	>	2.50
> Bảy 1 đôi giày Ba-ta	>	1.70
> Tám nửa tá monchoir	>	1.20
> Chín 1 cái bộp sơn nhát-bản	>	1.20
> Mười 1 cái bote bằng gỗ	>	1.00

PHẠM-MẠNH-KHA
80, Phố hàng Bông, HANOI

TẠI LÀM SAO?

Có người ăn chậm tiêu, đầy hơi hay ợ, vàng da và đầy da bụng, có khi lại lấm-dốm đau ở bụng dưới và có khi lại ho nữa? Là tời, hoặc hợ-v hay vô-tính, sau khi cơm rượu no say, chưa kịp tiêu-hóa, phồng sự ngay vào, hoặc bị hơi lạnh, cho nên thành ra bệnh ấy, gọi chung là bệnh phồng-tích. Ai có bệnh như thế, hoặc mới, hoặc đã lâu, cứ lái hiệu KIM-HUNG ĐƯỢC-PHONG 1034, Route de Hué (phố chợ Hóm) Hanoi, nhà bán thuốc lâu và tin-la cổ-điển là vô-địch, mà mua một gói thuốc phồng-tích giá 0450 thì thấy kiến-hiệu ngay lập-tức.

KIM-HUNG ĐƯỢC-PHONG
104bis, Route de Hué, Hanoi

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Vấn đề đèn xe kéo.

Hanoi — Muốn cho xe trong thành-phố đi lại được dễ-dàng hơn, quan Đốc-ly đã ra lệnh cho các chủ xe kéo phải lắp đèn sáng sau.

Thi tri-huyện.

Hue — Nay mai sẽ mở một kỳ thi tri-huyện chung cả Trung, Bắc kỳ cho phái lâu học.

Thi-sinh phải có bằng tốt-nghiệp trường Pháp-chính, trường luật ở Đông-dương hay ở Pháp.

Chương-trình đại Hoàng-thượng duyệt-y sẽ công-bố.

Như lời quan Thượng-thư Bộ-Lai thì sẽ có hai bài đại-luận như sau :

- 1 — Pháp-luật nước Nam và nước Pháp, việc hành-chính Đông-dương và nước Pháp.
- 2 — Văn-minh A-dông.
- 3 — Văn-minh Tây-phương.

và đề-âu-thuyết trong 45 phút về một vấn-đề sẽ rút thăm cho các thí-sinh biết trước để sửa-soạn.

Đời tiền thâu được lấy hoa-hồng 2°.

Quan Thống-Sứ về kỳ nghị-định cho phép những người công-nhân làm môi-giới cho việc lưu-hành tiền thâu của nhà nước được hưởng hoa-bông hai phần.

Tàu « Maréchal Joffre » tới Saigon lần thứ nhất.

Saigon 24-6 — Tàu « Maréchal Joffre » sang Đông-dương lần thứ nhất đã tới bến Saigon. Công-chúng được phép xuống tàu xem.

Máy giết muỗi mới phát minh.

Được ai một thiếu-nữ Pháp mới phát-minh được cái máy trừ muỗi rất công-biêu.

Nay mai ở Dalat các quan địa-phương sẽ mang máy này ra thí-nghiệm.

Giá bạc ở Đông-dương.

Có tin các nhà ngân-hàng ở đây sẽ hạ giá đồng bạc Đông-dương xuống 9/105, vì hàng-hóa xuất-cảng nhiều hơn nhập-cảng.

Ông phủ Mãn được trắng án.

Tòa Thượng-tẩm đã tuyên-án vụ ông Vũ-đình-Mãn, tri-phủ Yên-lãng bắn chết hai người trong khi bắt bạc.

Tòa xét ra ông Mãn và người cai cơ vì tư-vệ nếu phải đự súng bắn, nên đã tuyên tha cho hai người được trắng án.

Việc tổ-chức các tòa Nam-án.

Hiện nay ở Trung-châu Bắc-kỳ có 7 tòa-an Đệ-nhi-cấp có quan Anam làm Chánh-án.

Vì số quan tư-pháp ở chức cao để có thể làm Chánh-án các tòa Đệ-nhi-cấp không đủ và ngân-quỹ hàng-tính không được rời-rào, nên việc đề không tiến-hành hơn được nữa.

Khi nào các quan tri-phủ và tri-huyện tư-pháp dần-dần thăng lên chức cao hơn và tình-hình ngân-quỹ hàng-tính được khá, thì khi ấy, các tòa-an Đệ-nhi-cấp sẽ do các Nam-quan giữ chức Chánh-án.

Việc tiêu tiền thâu mới.

Muốn cho tiền thâu mới được dễ lưu-hành, quan Thống-Sứ đã thông-tư cho các quan Pháp, Nam và các nhà phố-bào phải vui lòng nhận tiền đó mà trừ tiền công cho người làm của mình hoặc mua bán. (Người trên phải theo gương trước, khi đã thành thói quen, tiền thâu sẽ là vật thiết-dụng của dân.)

Các thợ cạo không được cạo rong ngoài đường.

Muốn cho đường kỳ-lạc, quan Đốc-ly đã bắt các hàng thợ cạo rong ở ngoài đường, hoặc gốc cây hay các chỗ có bóng mát.

Bỏ một bốp cảnh-sát.

Mới có nghị-định của quan Đốc-ly bãi bỏ bốp cảnh-sát xếp ở đường Quan-thánh.

Quan Thống-Sứ đi khám đê bằng máy bay.

Quan Thống-Sứ Pagès đã đi máy bay theo dòng sông Nhi-bà từ Hanoi xuống Hưng-yên, Thái-bình, Nam-định để khám công việc hộ-thủy.

TIN TRUNG HOA

Thái độ Phùng-ngọc-Tường.

Bắc-bình — Đối với chức huấn-luyện tổng-giám chánh-phủ Nam-kinh đã giành cho, P. N. Tường từ chối không nhận, còn đối việc cử Tổng-triết-Nguyên hay Bằng-bình-Huân lên chức Chủ-tịch tỉnh Sát-cáp-nhi thì Phùng rất bằng lòng, nhưng Phùng tuyên-bố phản-đối từ hiệp-ước đình-chiến Trung-Nhật, quyết giữ tỉnh Sát và kháng Nhật cho đến cùng.

Một cảnh-binh Tàu bắn vào lính Nhật.

Pekin — Một cảnh binh Tàu, thình-linh bắn mấy phát súng sáo vào một đoàn quân Nhật đóng ở Bắc-bình. Tuy không có ai bị thương, nhưng việc này rất là quan-trọng thứ nhất là sau khi đình-chiến, nên quân Nhật đã kịch-liệt kháng-ngự và yêu-cầu dẹp hết phong-trào bài Nhật.

P. N. Tường đã chịu ra ở phía tây Sát-cáp-nhi.

Bắc-bình — P. N. Tường đã ưng nhận chức « Toàn-quốc làm-khẩn đốc-hiến » ra ở huyện Yan-toàn, bỏ dứt cái danh-ngĩa Tổng-tư-lệnh quân đồng-minh. Chính-phủ Trung-ương cấp cho Phùng mỗi tháng ba vạn bạc chi-phí. Các quân đội của Phùng về quyền Tổng-triết-Nguyên cai quản.

Nhật chiếm mỏ vàng của Tàu.

Bắc-bình — Quân Nhật đóng ở Thạch-táp, Hưng-long từ trước nay vẫn chưa triệt về là vì thấy bọn Hán-gian mật báo tại phía bắc tỉnh Hà-bắc có cái mỏ vàng rất lớn. Người Nhật đã cử phái viên đến khám xét và dự-bị khai mỏ ngay mai.

Tin Siam

Tình-hình chính-trị.

Bangkok — Sau một cuộc đảo-chánh, Xiêm-bông đã nhận cho quan Thủ-tướng và các quan Thượng-thư từ chức, các quan Thượng-thư mới đã ứng-cử xong.

Nguyên lão nghị-viên lại trở lại làm việc như thường, tình Bang-kok vẫn yên.

Tin Anh

Cuộc kinh-tế hội-nghị ở nước.

Luân-đôn — Cuộc « quốc-tế kinh-tế hội-nghị » đã khai hội tại Luân-đôn, có 66 đại-biên toàn là nhân-viên trong tòa Nội-các các nước đến dự, bàn về vấn-đề quan-th thuế, hóa-tế, vật giá, số sinh-sản thừa, số tiền phi-giếm, cũng là chiến-trái giãm binh.

Tin Nhật

Trên con đường ngoại giao.

Đông-kinh — Chánh-sách ngoại-giao mới của Nội-điền, ngoại-giao bộ-trưởng, trú trọng nhất là đối với nước Tàu, đã định những phương-pháp tiến-hành như sau :

- 1 — Lấy ba nước: Trung, Nhật, Mãn làm trung tâm, tạo thành hội: « Á-châu liên-minh » để thực-hành Môn-là chủ-nghĩa.
- 2 — Việc giao-thiệp với nước Tàu, do sự đình-chiến mà dần-dần khôi-phục tình-thần-thiện hai nước Trung-Nhật.
- 3 — Bình hàn cái địa-vị đặc-biệt của nước Nhật giữ-gìn cuộc hòa-bình cho Viễn-đông.

Tin Đức

Truyền đơn phản đối chính-phủ Đức liệng trên thành Berlin và ném những truyền đơn phản-đối chính-phủ Đức xuống.

Berlin — Có những máy bay ngoại-quốc đã liệng trên thành Berlin và ném những truyền đơn phản-đối chính-phủ Đức xuống.

Tên Sáu-Cột là của báo Đông-Phương đặt ra chăng?

Báo Đ. P. ra ngày 20/6 có đăng bài «Phung-Hà hay Phùng-Hà» tử ý công-khích báo Phong-Hóa.

Chúng cần biết rõ: có thật phải Đ. P. đã nhận được bài đó của chàng Sáu-Cột nào chăng, hay Đ. P. đã dùng cách « ném đứ đầu tay », song cứ sự thực mà nói, thì bài đó không có chút chi là đúng sự thực cả!

Chàng Sáu-Cột có phải đã chột ngứa « hơi » mà viết bài đó, thì hãy nên vềh tai mà nghe lời nói thật của người đã đến nói chuyện cùng chủ-nhan gánh hát T.Đ. hồi mới ở Cảng về.

Trước khi quẩy gánh xuống Cảng M. T. Đ. có hứa cùng tôi: « Sau khi ban hát của tôi xuống Cảng diễn hiên bà con đàm buổi sẽ lại trở về Hà-thành, khi đó mời ông lại chơi, tôi xem có tiện sẽ nhờ quý-báo đăng giúp thêm vài ký nữa ở P. H. »

Đó trước khi chầy Cảng M. T. Đ. có nói chuyện với tôi là thế. Đến khi ban T. Đ. ở Cảng về, vì chột đã nhận lời đến chơi, nên tôi lại phải đến, việc đó có chi là lạ — Hôm đó tôi tới hội-quần Nam-kỳ-trương-tế. Song đến nơi nào có gặp M. T. Đ., tôi cũng chẳng tránh ông chi, vì hôm đó ông còn phải chạy ngược, chạy xuôi, sắp-đặt buổi hát đặc-biệt tại nhà hát tây giúp hội N. K. T. T.

Tuy không gặp ông, song lại gặp bà, dường nào cũng vậy, hai người cũng đều là chủ gánh hát cả. Mme T. Đ. hay tin chúng tôi đến thăm, có cho người mời tôi lên nói chuyện: hết truyện về cuộc hát ở Cảng, lại sang đến truyện làng báo.

Vì không gặp M. T. Đ. nên truyện văn qua-loa rồi tôi cáo-ly trở về.

Ấy đó truyện thật là thế, nay sao lại nhẩy ra câu truyện «... đến xin quảng-cáo nữa, (bằng may gặp Sáu-Cột)», chẳng hay hôm đó Sáu-Cột đã đứng ở đâu? hay nấp ở đâu? và đã tiếp chúng tôi bằng cách nào vậy?

Thấy Đ. P. nói như vậy mà mình lấy làm tiếc, vì đã không được gặp Sáu-Cột. Phải, có lẽ Sáu-Cột là người trong tư-tướng-tương của kẻ viết bài « Phung-Hà hay Phùng-Hà ». Vì cứ xem câu trả lời của bản thì đủ rõ: « Không được, không được, đảo tôi khi hát có phảng phom, há miệng dân, sao ông nói « đây » (trích trong Đ. Phương ngày 28-6). Đọc tới câu đó, tôi tự nghĩ: Ở hay! đảo tôi với đảo ông gì? Thằng cha nào mà ăn

nói láo-sôn thế vậy: hát mà không há miệng, phảng phom, thì « mồm-ràng » mà hát được!

Với lại câu: « Không được, ông đi « đờ » đi » (cũng ở báo Đ. P. ngày 28-6). Cái cách tiếp đãi đó, bọn chúng chỉ riêng kẻ viết bài « Phung-Hà hay Phùng-Hà » có mà thôi. Hay là bản đã bị Sáu-Cột lừa lừa, tiếp đãi như thế chăng! mà nay lại cách trả lời bài của Phong-Hóa, lại tự thuật ra, rồi đổ vạ cho Đ. P. cũng chưa biết chừng!

Nếu quả thật như thế, thì hàng người đó chỉ đáng thương chứ không đáng trách. Vì như thế là bèn, là nhaut!

Tôi nhắc lại lần nữa: Những lời nói trong bài « Phung-Hà hay Phùng-Hà » toàn là lời nói vu-vơ bịa-đặt cả.

... lời công-khích của kẻ đại-trương-phô, đầu óc thì, phải chăng Sáu-Cột!

NGUYỄN-TRONG-TRẠC
Người đã đến nói chuyện với M. T. Đ.

Sau đây là bức thư trần-tĩnh của ông Trần-Đất.

Monsieur le Directeur,
Kính thăm ngài cùng Bồn-Báo dặng mạnh. Bồn-ban có tiếp dặng thư của ngài để ngày 29 Juin 1933, hồi về vụ bài « Chen Thuộc Đàng » trong báo Đông-Phương, ngày 28 Juin 1933.

Khi đọc thư ngài rồi, chúng tôi sai người đi mua số báo ấy về đọc suốt từ đầu chí đuôi thì mới biết là truyện không phải của chúng tôi muốn làm trong gánh hát Trần-Đất, không có ai tên là Sáu-Cột, mà truyện ông Trạc có đến kiem Bồn-ban hay là không. Bồn-ban cũng không nhớ. Còn việc Bồn-ban dặng báo thì trả tiền, còn nhà Báo có đi kiem annonces hay là không thì cũng là việc buôn bán. Còn câu truyện Phùng Mồm Há Miệng truyện rồi thì thời Bồn-ban không nói nữa. Thời này lời kính thăm ông mạnh.

Nay kính,
Trần-Đất

Vậy thì Sáu Cột là ai mà trong bài đó lại dám viết: Đảo tôi khi hát...

P. H.

Ai đã gửi cho Bản-báo

(1) — Một tấm Ngân-phiếu 1\$00 số 9507-052 ngày 3-7 ở Hà-tinh.

(2) — Một cái chứng ngôn-phiếu 5\$00 số 009.159-094 ngày 20-6 ở Báo-Lạc.
Nên kíp cho bản-báo biết.

PHONG-HÓA

Cần nhiều Đại-ly để ban chiếu in hoa hồng thật nhiều cho hãng

“Impérial Jone”

Thơ gửi về: 126, Rue de France, HANOI
Bản Hãng bán đủ các thứ chiếu in tân thời, giá hạ.

Kiểu nhà lối tối-tân

Về kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi trong 10 năm nay, — Bản-số đã về được 225 cái kiểu nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lại Bản-số xem đủ 225 cái kiểu đã về ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà xinh đẹp hơn hết. — Tinh giá rất hạ để tạ các ngài có lòng tin yêu nghề về của Bản-số trong 10 năm nay.

NHUẬN-ỐC
TOUT POUR ARCHITECTURE
168, Rue Lê-Lợi, — Hanoi
= (Giáo-trưởng Thủ-Dục) =

Nên dùng pháo VIỆT-NAM

hiệu Trương-Ký, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ

Bán tại hiệu **TƯỜNG-KÝ**
78-80, Rue du Sucre Hanoi (Phố hàng Đường)
và 44, phố hàng Bờ, Hanoi

Xưởng chế-ạo: Phú-Xá Hadong.
Có đặt đại-ly khắp tam Kỳ.

NGHỊCH TINH



— Anh tưởng con này đừng dần lảm dầy...

... Để tôi cho anh biết rõ sự thực!

... !!!!!

NGUYỄN-THẾ-LỮ

Một nhân-vật mới trong làng thơ mới.

Ta không nên sợ cái mới. Sợ cái mới tức là sợ tương-lai, tức là có sẵn tính lười-biếng chỉ muốn theo con đường cũ vạch sẵn mà đi. Quả quyết đi tìm cái mới bao giờ cũng gặp nhiều điều nguy-hiểm đầy nhưng đã có cái vui-vẻ nở-nang của một người lúc nào cũng háng-hái muốn tiến, tiến đến một cái tương-lai rực-rỡ hơn.

Về mặt thi ca, ông Thế-Lữ cũng là một người trong bọn người không muốn theo con đường cũ vạch sẵn, ông muốn đi tìm một lối khác, tuy chưa biết chắc đưa đến đâu, nhưng lúc ông lần theo lối dò, ông có cái thú của người đi tìm những sự mới lạ.

Không những về lối thơ của ông, đến cả ý-tưởng và cách dùng chữ cũng khác hẳn với các bài thơ từ xưa tới nay. Ông chịu khó tìm tòi những điệu thơ riêng, chịu khó cân nhắc chữ dùng để tỏ ra rằng câu thơ an-nam cũng mền-mại uyển-chuyển, có thể tả nổi được những ý-tưởng mới, những sự rung động của một tâm linh-hồn thi-sĩ. Ta đã chán những bài thơ vịnh cái điếu, vịnh con cóc, mừng làm nhà mới, những bài thơ tự vịnh, tự trào bao giờ cũng theo một khuôn sáo, trăm nghìn bài đều giống nhau, chán quá, chán lắm rồi. Vì thế ta khát-khạo muốn có những nhà chân thi-sĩ, gây cho ta nghe những tiếng mới, những điệu lạ.

Ông Thế-Lữ là một người trong bọn đó. Chính ông nói về cái thiên-chức của nhà thi-sĩ cổ viết mấy câu thơ dưới đây, mới đọc ta cho là lạ-lùng, lạ-lùng vì khác hẳn với những câu thơ cũng tả một cảnh của các nhà thi-sĩ Việt-Nam:

Các anh hãy để giọng buồn, thương, ta-thần

Cho bọn tôi là một tú nhạc công, Trăm ngàn năm rút mãi sự tơ lòng. Ca những khúc sầu vui, việc thiên-hạ.

Chán nản ư? Các anh cũng đừng than-thở.

Cứ im đi rồi sẽ bảo cho tôi hay.

Lựa giọng buồn, tôi sẽ vắn các giây.

Và gọi gió, gọi thông lên tiếng họa.

Những ý-tưởng ông diễn trong các bài thơ của ông toàn là ý mới cả, những cảnh đời ông tả đều có một cái thi-vị thâm-trầm: ông hay tả những nỗi đau khổ của kẻ nghèo hèn:

«Túi rỗng không mà lòng cũng rỗng không»

của những kẻ uất-ức, nhục-nhân. Như tả con hổ trong vườn Bách-thú, có những câu:

Gậm một khối căm, hờn trong cũi sắt.

Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua.

Khinh lú người kia ngạo-mạn ngằn-ngờ.

Giương mắt bẻ diều cái oai rừng thẳm.

...

Văn thơ quốc ngữ có tiếng là yếu-ớt, thể mà ở ngòi bút ông ra thì lại mạnh-mẽ như vậy. Tả một con hổ bị giam hãm nhớ đến rừng cũ, mà có những câu:

Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ.

Thăm tưng-hoành hồng-hách những ngày xưa.

Nhớ cõi sơn-lâm bóng cá, cây già,

Với tiếng gió gào ngàn, giọng nguồn hết núi.

Nào đâu: những đêm vàng bên bờ suối,

Ta say mỗi đứng uống ánh trăng tan...

...

...

Đâu những buổi bình minh, cây xanh nắng đợi,

Tiếng chim ca, giấc ngủ ta tung-bùng.

Thế mà nay,

... trong những ngày ngao-ngán.

Ta đang nằm giấc mộng ngàn to lớn.

Đề hồn ta phâng-phất được gần người.

Hỡi cảnh rừng ghê-gớm của ta ơi!

Xem thơ ông mới hay rằng nếu ta chịu khó đặt câu thì bất cứ cảnh gì cũng tả được, chứ không phải quanh quẩn chỉ có mấy cái cảnh tầm thường mà ai tả cũng giống ai.

Như ông tả cái dáng con hổ lượn trong đầm cỏ, là:

Ta bước chân lên, đồng-dục đường-hoàng.

Lượn tấm thân như sóng cuộn dịp-dàng.

Vờn những đám âm-thầm, lá dài, cỏ sắc.

Tả cái cảnh đêm ba mươi tết:

Cửa nhà ai hé mở. Liễn nom vào,

Dưới ánh đèn lồng-lấy khóm hoa đào.

Đương say đắm quên lấy màu hương khói.

Tả:

... Hơi khói lam ôm ấp vừng cây xa,

Với lớp nhà giẻ ngược hình trên đường loáng.

Tả:

Cơn gió thổi lá bàng rơi lác-đác.

Rơi theo loạt nước đọng trên cành

Những cây khô đã chết cả màu xanh...

Ông lại cố tả cho được những cái vẻ đẹp mong-mạnh, mà kín đáo như cái cảnh:

Nắng chiều xuân rung-rinh trong

cảnh trời yên-lặng.

Bông thông-thả rơi một tiếng chuông chùa,

Ở chân trời hay trong cõi hư vô...

Nói về số mệnh đời người, ông có những câu:

Nhưng số mệnh vẫn chưa vửa lòng độc,

Nhất định dùng quyền lực hại tôi chơi...

Bắt tôi hết đau khổ lại ngược xuôi,

Trên hòn đất, than ôi! than kiến, muỗi!

Bắt lại rơi xuống, xuống ra mà đuối.

Chứ không cho tan-nát hẳn thân hèn.

Tôi muốn tìm đi một giấc để cầu yên,

Thì kéo dặng, lay hồn cho mở mắt!

Trên vực thẳm, một ngón tay, khe-khát

Chỉ cho tôi phải trông ra khắp cõi

mệnh-mông,

Là chỗ nhân gian đang uống máu

nông,

Nuốt một nửa còn phun nhau một

nửa.

Họ cắn nhau, hại nhau, giết nhau...

còn gì nữa?

Tả cảnh ông tả khác hẳn các nhà thi-sĩ xưa nay, điệu thơ ông dùng khác hẳn các điệu thơ khác, ông bỏ hẳn những ý tưởng cũ rích, ông đặt câu, dùng chữ một cách mạnh bạo. Ông thật hoàn-toàn là một nhà làm thơ quả-quyết soay về lối thơ mới.

Tôi viết bài này chỉ cốt để giới-thiệu ông, chứ hiện nay, chưa thể nào bình-luận một cách chu-đáo về ông được.

Ông còn ở trong cái thời kỳ « tìm-tòi », những thơ ông làm tuy chưa được là bao, nhưng rất có nhiều hy-vọng.

Có cái linh-hồn thơ như ông, thêm được cái tài đặt câu, dùng chữ, lại đi vào con đường thơ mới rộng-rãi, phong-quang thì lo gì sau này ông không có cái tương-lai rực-rỡ; và làng thơ mới cũng mừng rằng được một người tiên-phong có giá-trị.

NHẤT-LINH

Nhà giồng răng TRẦN-QUANG-MINH

Số 199, Hàng Bông-lở — HANOI

Là một nhà chuyên riêng về một nghề giồng răng mà đã từng được rất nhiều quý-khách Tây Nam gửi giấy ngợi khen, dù công việc về hai hàm răng cho là khó khăn đến thế nào cũng cam đoan làm được vừa lòng đẹp ý khách một cách rất dễ.

Giới-thiệu

Ông huyện Ngô-vi-Liên, tri-huyện Quỳnh-côi, tác-giả quyền Địa-dư huyện Cẩm-giang vừa gửi tặng P.H. cuốn sách « Địa-dư huyện Quỳnh-côi ».

Sách in giấy đẹp, có hai bức ảnh, dày 144 trang.

Thực là một công trình... ti mi... đáng khen.

Xin có lời trân trọng cảm ơn ông huyện tác-giả, và ước mong rằng Chính phủ sẽ lần lượt bổ ông đi tri huyện, tri-phủ khắp các phủ, huyện ở Bắc kỳ (mỗi nơi độ ba năm (thời) để ông làm trọn bộ Địa-dư của ông. thì dân sẽ được nhờ ơn lắm lắm!

Khá đấy! Ông huyện có lên!

NHẬT-DAO-CẠO

Gặp khi gió táp mưa đờn,
Dùng xe AN-THÁI chẳng cợn
cờ gì.

HIỆU XE

Số 2, phố Nguyễn-trọng-tập - Hanoi

3 thứ sách mới

1. Sách dạy làm « 30 NGHỀ ĐỂ LÀM » giá bán 1\$50.

(Công-nghệ Tung-thư cuốn « 2 » sách quốc-ngữ có từ-điển).

MỤC-LỤC: 1. Nghề làm kẹo. 2. Làm mứt. 3. Làm đường. 4. Làm kem. 5. Làm nước hoa-quả ép. 6. Các quả dầm rượu. 7. Làm các thứ Sirops. 8. Làm nước đá. 9. Xi-cầu và kem nước đá. 10. Cất rượu mùi. 11. Pha rượu mùi. 12. Nước thần-khi. 13. Nước chanh bột. 14. Rượu mật ong. 15. Rượu ngọt ngâm. 16. Sữa tươi. 17. Bơ tươi. 18. Phô-mát. 19. Dưa món. 20. Lạp-xương. 21. Thịt phơi. 22. Đồ chấm có ớt. 23. Răm tây. 24. Súc-cò-là. 25. Giấm-bông. 26. Sauces. 27. Đậu-phủ-nhạy. 28. Nấm. 29. Súc-xích. 30. Làm miến (song-thần) Làm các thứ bánh (phụ-trương).

2. TÍNH DƯỢC GIẢI-NHĨA. - Giá 0\$50

3. KHOA THUỐC TRẺ-CON KINH-NHIỆM. - Cuốn thứ hai (trọn bộ). Giá 0\$50. Sách này chữa đủ các bệnh trẻ con (có cả cách cần để nuôi trẻ).

NHẬT-NAM THU-QUẢN DƯỢC-PHÒNG
104, hàng Gai - Hanoi



NHỮNG HẠT ĐẬU DỌN

Khúc nam huân.

Của cô Bích-Trâm (Đông-Phương số 882):

1. - Anh lười dẫu? Hay còn mãi kêu trai bạn, mà quên trời đất rở bóng.

Trai bạn? Chử - nho đấy à? Hay trai là con trai?

2. - Nôm, ba người bạn, tâm sự một bầu, chung hồn mơ mộng.

Hộ cùng nhau uống một bầu rượu tâm sự?

Vậy eon chố Lu-Lu không thuộc loài khỉ, thì cũng thuộc loài người.

Cách mệnh « vô huyết »

(Ngô-Báo số 1750).

Ngô-Báo sinh chử - nho nhỉ? Nhưng trải ngược với phong-trào cách mệnh vô huyết thì hẳn là phong-trào cách mệnh hữu huyết! Mà nói nôm-na thì chắc là cách mệnh không máu và cách mệnh có máu....

Bộ mặt lạ!

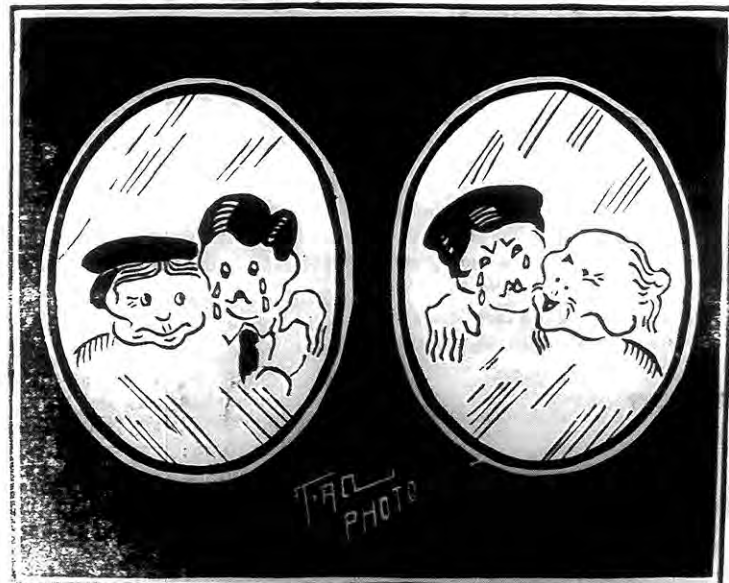
Trích ở truyện « Người vợ cũ » (Đông-Phương số 861):

Rồi cặp mắt lượn ngược dưới bộ râu rối bù.

Có trí khôn không?

Trong mục « Loài vật có trí khôn không? » (Ngô-Báo số 1748):

Người chủ hiệu đưa cho con Lu-Lu gói thuốc dể nó cầm về.



Hai chiếc ảnh - Hai trọng thái

Râu với ria gì lại ở chỗ ấy? Hay cái đầu anh chàng ấy mọc ngược?

NHẬT-DAO-CẠO

Nhật-đao-Cạo bả cáo.

Quan Độc lý vừa kỳ một đạo nghị-định cấm các thợ cạo rong không được bả chố nào cũng ngồi cạo. Muốn cạo cho ai, phải vào hẳn trong nhà mà cạo.

Vậy ai có vẩn mà muốn được Nhật-đao-Cạo cạo những hạt đậu dọn đi kể thì cũng hơi vô lý, xin gửi đến nhà cho.

Thề lẹ!

1. - Vẩn gửi đến phải gián đủ tem, trừ khi tác-giả thân hành đem đến. Thử không gián tem hay thiếu tem, Nhật-đao-Cạo không nhận, vì không muốn nộp phạt một hào.

2. - Bả vẩn gửi đến, Nhật-đao-Cạo có thể muốn cạo chử - nào thì cạo, và muốn cạo kiểu gì mặc lòng, tác-giả không được kêu ca.

3. - Tác-giả phải là người nhũn-nhận, dịu-dàng, vui-vẻ, nghĩa là khi Nhật-đao-Cạo lỡ tay làm sảy da hơi chảy máu, thì không được càu và đem những cách khiếm-nhã... để đòi phỏ lại.

NHẬT-DAO-CẠO kính cáo

Cuộc mua vui của báo Phong-Hóa Tìm cầu

Cứ theo những hình vẽ dưới đây đọc-giả có thể đọc thấy những tiếng (mots) hoặc những âm-thanh (sons, syllables) ghép thành nội-câu văn quốc-ngữ.



Giải nghĩa kỳ trước.
NỮA (chữ) TÌNH NỮA (chữ) K (âm) CẢNH NHƯ (chỉ a) CHIA (âm) TÂM (lờg huyện) LÔNG.

Xin chiếu cổ Pháo VIỆT-NAM hiệu Bát-Tiên
Tơ ta, tơ tằm và tơ gốc - Bán buôn và bán tại
Hiệu TƯỜNG-AN
20, Hàng Gai, Hanoi
Giá phải chăng
ở xa xin viết thư về thương lượng

Các bạn nhà buôn, muốn kẻ biển lối mới
Xin quá bộ lại nhà chuyên-môn làm Quảng-cáo
ATDAR PUBLICITY
7, Phố Nhà Thờ (Lambiot) - Hanoi (Chỗ gần rẽ sang hàng Hải)
Giá ướn hạ, nhiều lối chữ mới, nhiều tay vẽ khéo, lại có nhà mỹ-thuật trang nom. Công việc dù nhiều ít cũng có garantie, có nhận cả các việc sơn, vẽ.
Nên dùng phấn đánh giấy má PURBLANC của ATDAR

ĐẠI-LY CÔNG-TY RƯỢU VẠN-VÂN
TOÀN TỈNH HÀ-ĐÔNG
80, phố Nguyễn-hữu-Độ, HàĐông
(Bức tranh đồ)



Bức tranh này mà đồ riêng các cô lái-thời, có nào đó được xin tặng một trăm chai rượu Vạn-Vân. Nhưng phải thất lái-thời. Phong-Hóa ra ngày.....

MẤY NĂM TRỜI
Bấy lâu bà con đã quen dùng dầu Khuynh-Điệp mà phòng bệnh, trị bệnh. Số dầu Khuynh-Điệp bán ra càng ngày càng mạnh, chỉ vì càng lâu bà con càng nghiệm rằng dầu Khuynh-Điệp công-hiệu rõ-ràng, tiếng tăm sừng đáng.
Mà Khuynh-Điệp không thể là dẫu xấu được, vì nếu là không hay, không tốt, không nhiều công-hiệu, thời hiệu Khuynh-Điệp làm sao mà càng ngày càng mở-mang thêm cho được. Bà con cũng rõ: sau cái ngày phát-đạt của Khuynh-Điệp, biết bao là thứ dẫu khác ra đời, cốt ý tranh với Khuynh-Điệp, thứ tên này, thứ chất kia, rồi mà lần-lượt thứ chết trước thứ chết sau, vì chỉ được bà con dùng làm một đôi dạo thời.
Dầu Khuynh-Điệp lại được không biết bao nhiều là phần thưởng to trong các cuộc Đấu-xảo lớn, lại được sở Phấn-Chất của nhà-nước nhận là dẫu thật tốt, thời bà con tin dùng Khuynh-Điệp chính là
TIN ĐÚNG DÙNG NHÂM
lắm vậy.
M. VIÊN-ĐỆ
Bến-Ngư - Hu
Hội đồng nhân dân, một thứ đặc, cũng dùng để phòng bệnh. - Dầu Ba-Cà, dầu xúc tọc thơm mùi bóng sừ.

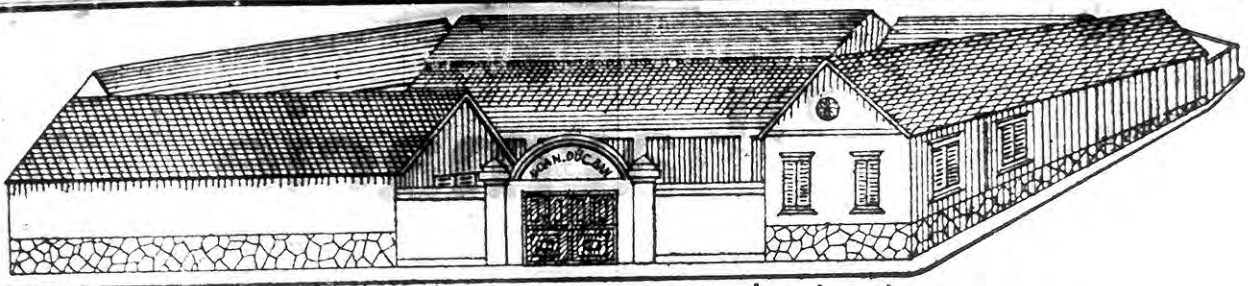
Hội các học-sinh và phụ-huynh học-sinh

Từ khi người Pháp sang gieo giống hạt văn-minh ở xứ này thì các Ngài hiểu ngay nên Âu-học là cần, nên kể gửi con sang Pháp, người tìm trường cho con học, mục-dịch mong sao cho con em chóng được thành tài. Song cũng nhiều người bất-mãn vì gửi con đi xa có nhiều đứ đừ bắt bừa mà tìm nơi học đàng-dầu nhiều nỗi khó-khăn, nên ông LEUDET, cử-nhiệm khóa văn-chương triết-học, nguyên-chánh sở Cựu-lễ Toàn-Quyền Đông-Pháp, khi đi diễn-thuyết các tỉnh trong Nam: ngoài Bắc, còn nhớ nhời yêu-cầu của các Ngài, mà ngày nay đã mở một trường rất to ở Hanoi để đ. m. các tài giỏi của trong khoảng hơn hai mươi năm gần đây lập mà đặc-biệt cho con em Việt-Nam. Trường này tức là:

Lyceum libre HONG-BANG Hanoi

Trường này mới mở mà niên học mới rồi đã có hơn ba nghìn học-sinh: náo Tàu, náo Nhật, náo Tây, Ai-Lao, Cao-Miêu, Miên-Lô, Âu-Đô, Trung, Nam, Bắc, ba kỳ tới học, kể cả bằng lấy (CULT, RE, BÉALS, BS, Bacc, Meiro). Người thì bằng bản-xứ (CEEI, CEPI DESPEI, Bacc local) Số học-sinh đông như thế là vì từ trước đến giờ mới có trường tư-thục này được phép mở đến ban Tú-tất và giấy đi đủ các kỳ thi, mà quy-mô kỹ-luật theo như các trường của Pháp. Trường ở địa Hanoi, trông ra ba mặt phố (Jules Ferry, Cathédrale, Lamblot) trong một khu đất rộng hơn một vạn thước vuông, có sân chơi mui-mỡ, cây cối, vườn, có chỗ cho lưu học-sinh ăn ở ngay trong trường tiền án lộ không tính đại. Các lớp nghỉ-hè có đủ. Niên học 1933-34 bắt đầu ngày 1er Septembre tức 7 giờ sáng ai xin học hay xin cuốn điều-lệ thì đến 70 Hàng Trưng bày viết thư đề: Monsieur le Directeur du Lyceum Libre Hong-Bang Hanoi.

Cửa hàng bán
Nước Mắm
32 Phố bờ sông
Hàng Nâu
(Quai Clémenceau)
HANOI
Phố bên
Tàu Thủy
Rue Maréchal Foch
HAIPHONG



XUỐNG LỘC NƯỚC MẮM TRẮNG CỦA M. ĐOÀN ĐỨC BAN TẠI CÁT HẢI QUẢNG YÊN
Cửa hàng và xưởng mắm do M. ĐOÀN ĐỨC BAN quản trị



THUỐC HÔI NÁCH

Rất hay, xoa một lần là khỏi. Giá 1 lọ 0\$20

PHÚ-ĐỨC-PHÒNG

Marque Vui trắng
N° 209, Phố Khách — NAM-ĐINH
Các Đại-ly của Bản-hiệu sau đây:

- Mr Thịnh 10 Immobilière Hanoi — Đức-Lợi 67 Paniers — Liên-Hưng 174 Khâm-thiên HN. —
- Đức-Thị 14 Khâm-thiên — Tân-Phong 41 Takou HN. — Thăng-Long 43 Tiên-sinh HN. — Cát-
- Tường 110 Cầu gỗ HN. — Mondain Photo 26 Route de Huế — Đức-Thành 58 Route de Huế HN. —
- Hồng-Kỷ 31 Route de Huế HN. — Tiểu-Mỹ 35 hàng Đường HN. — Toàn-Thị 86 Rue du Riz
- HN. — Thuận-Thành-Long 15 Rue du Riz HN. — Vinh-Đông 29 hàng Đường — Lợi-Kỷ 88 hàng
- Đào HN. — Vạn-Lợi 113 hàng Đào HN. — Thọ-Đinh 73 hàng Gai — Trần-ngọc-Quang 109 hàng
- Gai HN. — Nam-Hợp 8 hàng Đông — Phương-Thịnh 187 hàng Đông HN. — Khang-Kỷ 191
- hàng Đông — Quảng-Thành 89 Paniers HN. — Ich-Phong 31 Phúc-kien — Xương-Hòa 29 Phúc-
- kien HN. — Mr Thanh 34 hàng Đái — Mậu-Hưng hàng Bồ HN. — Nam-Tân 84 Bonnal Haiphong —
- Mr Đức 73 Belgique Haiphong.

Ai cần tìm thầy chạy thuốc???

Chúng tôi xin lấy lòng thành-thực in giới-thiệu cùng bà con một vị danh-sĩ là ông HỮA-GIA-NH, cử-tiễn bác-sĩ THIÊN-HOÀ-HUANG ở số nhà 20 phố hàng Đường Hanoi. Ông HỮU-GIA-NH làm thuốc tại Hanoi đã 6, 7 năm nay; cái tài xem bệnh chữa thuốc, cái đức trọng nghĩa khinh tài của ông, chắc bà con cũng từng nghe tiếng. Nay muốn cho nhà bệnh được thêm phần tiện lợi, ông mới mở ra hiệu bào chế THIÊN-HOÀ-HUANG này. Ai muốn bắt mạch xin đơn đến lúc nào cũng được, không có hạn giờ khất và cũng không mất tiền nong chi cả. Còn thuốc của hiệu ông thì bào-chế đúng phép, tinh giá phải chăng và một điều tốt nhất là không hề làm sự giả-dối. Hiệu ấy lại có bán đủ các thứ thuốc cao đơn hoàn tán của các nhà danh-gia; và những thuốc kinh-nghiệm về khoa phụ-nữ do tay ông chế ra, như thuốc điều kinh chủng-tử, thuốc bạch đới (tục gọi là bệnh khí-hư), thuốc tân-lâu sắc-rắn... Chế độ mới là hiện-nghĩ như thần, nhưng thực mà chúng tôi đã từng thấy nhiều người nóng mà khỏi bệnh. Vậy tưởng là con nên lưu-ý đến phần lạc của ông.

- | | |
|---|---|
| Phạm-bà-Rong, tiến-phủ hưu-tri. | Trần-hữu-Bá th, thông-phần Tòa-án Hanoi. |
| Lê-huy-Trước, án-sát hưu-tri. | Trần-hữu-Phương, — id — |
| Cát-vân-Tấn, tri-phủ hưu-tri Vinh-yên. | Lê-văn-Nguyễn, Travaux Publics Hanoi. |
| Nguyễn-kim-Việt, tham-tá tòa Kiểm-duyệt. | Phạm-gia-Kiến, Agent technique Hanoi. |
| Bùi-dan-Quế, phân-sự Tòa-án Hanoi. | Lê-thuận-Khoái. |
| Nguyễn-xoán-Huy, thông-phần Thống-sứ Hanoi. | Lê-Nhỹ, Hoàng-quang-Thịnh. |
| Trần-vân-Long, phân-sự Tòa-án Hanoi. | Ta-duy-lư, 12 phố Bồ-lỗ Hanoi. |
| Lương-tân-Nguyên, Commis Gr-nier Hanoi. | Lê-đình-Hương, đốc-bọc. |
| Đặng-tấn-Cư, thông-phần Tòa-án Hanoi. | Nguyễn-gia-Phụng, Gouvernement Général Hanoi. |
| Nguyễn-vân-Hành, — id — | Lê-Đình, phân-sự tòa Điện-báo Hanoi. |
| Nguyễn-huy-Quyên, — id — | Phạm-hữu-Ninh, đốc-bọc. |

(sản lượng giúp các người nghệ sỹ không phải bị phải)
Bách lần phát ra sáng, tức, mà, màu, cường, được, dần, đi, dài, bột, đã, nặng, nhẹ, thế, nào, chỉ
đồng 1 là thuốc trong 3 giờ đồng-hồ là đã chữa ngay. 0\$10 một lọ, 0\$12 10, 0\$12 10, mà sau khi khỏi bệnh
đây đi để còn lại nước trên khi trong khi vắng, lâu vẫn đục (filament) qui đầu van-ớt, thình-
thịch, nỏi, ngứa, còn ra một chất nhờn-lưu-lưu ra nữa; mà có khi các đầu xương thường đàn
mỏi, chỉ đồng 1, 2 giờ đồng-hồ, 1 hộp kiến-tinh tỳ-lỵ-đi-ên (thước triết-nội 10\$) (nội 10\$) một hộp là khỏi
trừ. Thuốc giáng 0\$10 một lọ, có nhãn chữa bệnh không khỏi sẽ trả lại tiền).

LẬU GIANG

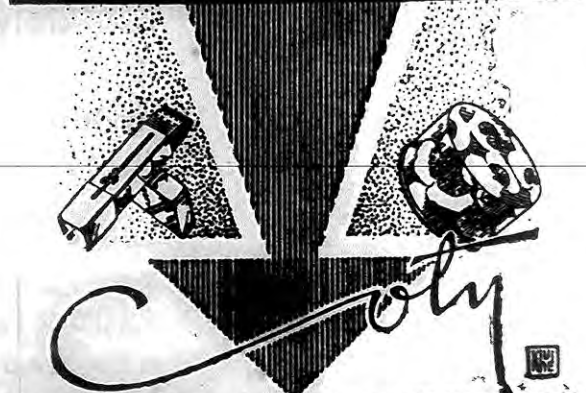
(sản lượng giúp các người nghệ sỹ không phải bị phải)

Bình-Hưng

88 - Pavillons Noirs (phố Mã-mây). — Hanoi — Giá-y nói: 548



KHẮP CÁC NƠI, CÁC BÀ LỊCH SỬ CHỈ ĐUNG PHÂN SẠP NƯỚC HOA... HIẾU



BAI LY BỘC QUYÊN LONDON & CO LTD 21, RUE JULES FERRY, PHONG 10, BỜ SÔNG KHÁNH HANOI

PHARMACIE MODERNE VU-DO-THIN

PHARMACIEN DE 1^{re} CLASSE DE LA FAULTÉ DE PARIS

BÁN THUỐC TÂY THƯƠNG HẠO HẠNG — GIÁ TIỀN PHẢI CHĂNG

TELEPHONE N° 484

29, 31, 33, Boulevard Francis Garnier — HANOI

Usage Dept mille 18.

HIỆU THUỐC TO NHẤT ĐÔNG-DU'ÔNG



Pharmacie

Chassagne

Chủ nhân : ông LAFON và ông LACAZE

59, Rue Paul Bert — HANOI

(TRƯỚC CỬA GỖ-ĐÀ VÀ NGAY HỒ HOÀN-KIỆM)



Bản hiệu có bán :

Thuốc chế theo đơn của **Quan Đốc-Sỹ**

Thuốc chế-sản chữa đủ các **bệnh**

Các **đó** buộc thương-tích

Các **khí-cụ** để làm thuốc

Các **chất hóa-học**

Các **đó** trang-sức như phân, nước hoa.

**THUỐC THẬT NGUYÊN-CHẤT
VÀ THƯỢNG HẢO-HẠNG.
THUỐC BÁN RẤT CHẠY
NÊN BAO GIỜ CŨNG MỚI.**

*Tiếp đãi bạn hàng một cách rất **ân-cần.***

Ở xa viết thư về sẽ trả lời ngay.

Trong một ngày gửi thuốc đi các tỉnh.